



COROLLA®

Be Readily Solved

BẢNG BÁO GIÁ NHÀ PHÂN PHỐI



BẠN ĐỒNG HÀNH CỦA NGƯỜI THỢ VIỆT

CHÚ Ý:

Báo giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Đã bao gồm vận chuyển Nội Thành Hà Nội- Tp HCM

Báo giá có hiệu lực từ **01/10/2025** tới khi có Báo giá mới

Mã SP và Ảnh sản phẩm trên BBG có thể khác với thực tế do cập nhật bao bì.

Liên hệ BPKD để biết thêm chi tiết về giá sản phẩm.



LIÊN HỆ ĐẶT HÀNG

0965.178.500
0975.178.500

Tháng 10.2025

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CH020504	MÁY MÀI GÓC 100- CÔNG TẮC ĐUÔI		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 850W - Đường kính lưỡi: 100mm - Tốc độ không tải: 11.500 vòng/phút - Trọng lượng: 1.9kg - Phụ kiện: 1 ốp bảo vệ lưỡi, 1 tay cầm phụ, 1 khóa mở đĩa, 2 đá cắt - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng - Bảo hành: 6 tháng	1/10	539,000
NEW					
CH020604	MÁY MÀI GÓC 100- CÔNG TẮC CẠNH		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 720W - Tốc độ không tải: 11.000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 ốp bảo vệ lưỡi, 1 tay cầm phụ, 1 khóa mở đĩa, 2 đá cắt - Trọng lượng: 1.9kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng - Bảo hành: 6 tháng	1/10	548,000
NEW					
CH080110	MÁY CẮT GẠCH CẦM TAY 1050W		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 1050W - Tốc độ không tải: 12.800 vòng/phút - Phụ kiện: 1 cờ lê, 1 cặp chổi than - Đóng gói: 1 máy/hộp, 6 hộp/thùng - Thân máy nặng: 2.7kg - Bảo hành: 6 tháng	1/6	850,000
CH220105	MÁY ĐÁNH BÓNG ĐA NĂNG 125MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 700W - Đường kính đĩa: 125mm - Tốc độ điều chỉnh: 600 – 3.700 vòng/phút - Bảo hành: 6 tháng - Phụ kiện: 1 tay cầm phụ, 1 cờ lê mở ốc, 1 đĩa bóng, 1 đế dính - Trọng lượng: 1.48kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng	1/4	415,000
CH220205	MÁY ĐÁNH BÓNG ĐA NĂNG 125MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 600W - Đường kính đĩa: 125mm - Tốc độ điều chỉnh: 600 – 3.700 vòng/phút - Bảo hành: 6 tháng - Phụ kiện: 1 tay cầm phụ, 1 cờ lê mở ốc, 1 đĩa bóng, 1 đế dính - Trọng lượng: 1.5kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng	1/4	512,000
CH030210	MÁY KHOAN ĐIỆN ĐẦU 10 MM		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 500W - Đường kính mũi khoan: 10mm - Bảo hành: 6 tháng - Trọng lượng: 1.3kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng	1/10	414,000
CH031010	MÁY KHOAN ĐIỆN ĐẦU 10 MM		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 900W - Đường kính mũi khoan: 10mm - Bảo hành: 6 tháng - Trọng lượng: 1.6kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 10 hộp/thùng	1/10	479,000
CH040713	MÁY KHOAN BÊ TÔNG- 3 CHỨC NĂNG		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 1350W - Tốc độ không tải: 0 – 1100 vòng/phút Lực đập: 3.2J - Phụ kiện: Đóng hộp nhựa gồm: 1 thước đo độ sâu, 3 mũi khoan (Ø6, Ø8, Ø10), 1 đục dẹt 14mm, 1 đục nhọn 14mm, 1 cặp chổi than - Bảo hành: 6 tháng - Trọng lượng: 4.7kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 5 hộp/thùng	1/5	1,122,000
CH031113	MÁY KHOAN ĐIỆN ĐẦU 13MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Công suất: 1100W- Có búa - Đường kính mũi khoan: 13mm - Bảo hành: 6 tháng	1/10	685,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CH050180	MÁY KHOAN ĐỤC 2 CHỨC NĂNG		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 800W - Khả năng đục: 14mm Khả năng khoan: Ø26mm - Phụ kiện: 1 bộ chổi than, 1 hộp mỡ, 1 nắp bụi, 1 đục dẹt 14mm, 1 đục nhọn 14mm, 3 mũi khoan (6, 8, 10mm) - Bảo hành: 6 tháng - Trọng lượng: 6kg - Đóng gói: 1 máy/hộp, 4 hộp/thùng	1/4	1,395,000
CH060104	MÁY CHUYÊN ĐỤC BÊ TÔNG 1200W (17MM)		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 1200W - Sử dụng: mũi đục 17mm - Phụ kiện: 1 cờ lê mở, 1 hộp mỡ - Trọng lượng: 7.6kg - Ứng dụng: Chuyên đục phá bê tông - Bảo hành: 6 tháng	1/3	1,678,000
NEW CH060212	MÁY CHUYÊN ĐỤC BÊ TÔNG 30MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Tốc độ đập: 1800 lần/phút Lực đập: 45J - Chuẩn mũi đục: Đầu cắm 30mm (máy chuyên đục bê tông) - Phụ kiện: 1 đôi chổi than, 1 lọ mỡ, 1 lục giác mở ốc, 2 mũi đục 30mm - Ứng dụng: Máy chuyên đục bê tông công suất lớn, dùng mũi đục đầu cắm 30mm. - Bảo hành: 6 tháng	1/1	3,200,000
CH070122	MÁY CẮT SẮT 355 M-122		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 2200W - Đường kính lưỡi: 355mm - Tốc độ không tải: 3800 vòng/phút - Phụ kiện: 1 đôi chổi than, 1 cờ lê thay đá - Trọng lượng: 11.8kg - Bảo hành: 6 tháng	1	1,776,000
CH070224	MÁY CẮT SẮT 355 M-224		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 2400W - Đường kính lưỡi: 355mm - Tốc độ không tải: 3800 vòng/phút - Phụ kiện: 1 đôi chổi than, 1 cờ lê - Trọng lượng: 14kg - Bảo hành: 6 tháng	1	2,392,000
CH100135	MÁY CƯA LỌNG 350W		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 350W - Đường kính lưỡi: 6mm - Tốc độ không tải: 3000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 lưỡi cưa, 1 tuýp lục giác - Bảo hành: 6 tháng	1/10	425,000
CH100245	MÁY CƯA LỌNG 450W		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 450W - Đường kính lưỡi: 6mm - Tốc độ không tải: 3000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 bộ chổi than, 1 lưỡi cưa, 1 lục giác - Trọng lượng: 1.6kg - Bảo hành: 6 tháng	1/10	490,000
CG010122	MÁY CƯA XÍCH-XĂNG		- Nhiên liệu: Xăng pha nhớt Công suất: 2300W - Tốc độ không tải: 7000 vòng/phút - Phụ kiện: Thân máy, tô vít 2 cạnh, bình pha, nắp bên, ốc vít răng cưa, bàn phanh, giũa, dây xích, lam 62cm, 2 đầu tuýp, khóa lực giác 5mm & 6mm - Trọng lượng: 7.6kg - Bảo hành: 6 tháng	1/2	2,205,000
CH090415	MÁY CẮT GỖ 180MM CẦM TAY		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 1500W - Đường kính lưỡi: 185mm - Tốc độ không tải: 5300 vòng/phút - Phụ kiện: 1 lục giác ống điều, 1 thước căn - Trọng lượng: 4.3kg - Bảo hành: 6 tháng	1/4	1,199,000
NEW CH250318	MÁY RỬA XE ÁP LỰC CAO COROLLA 1800W- LỖI ĐỒNG		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz Công suất: 1800W - Áp lực: 0-65 bar; Lưu lượng nước: 7 lít/phút - Lõi mô tơ: Dây đồng - Chống giật: Có - Dây dẫn nước : Dài 10m - Phụ kiện: Súng phun, bình bọt, bộ lọc, dây hút nước, dây áp lực, đầu nối, cần phun inox - Trọng lượng: 10.5kg (thân máy) - Bảo hành: 6 tháng	1/2	2,550,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CH170150	MÁY SOI CẮM TAY 6MM		- Điện áp: 220V~50Hz Công suất: 500W - Thông số mũi soi: 6.35mm - Tốc độ không tải: 30.000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 bộ giá đỡ, 1 bộ chốt than, 2 cờ lê - Trọng lượng: 2kg - Bảo hành: 6 tháng	1/6	542,000
CH140182	MÁY BÀO ĐIỆN 82MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Lưỡi bào: 82mm - Tốc độ không tải: 16.000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 bộ lắp lưỡi bào, 1 tuýp khóa thay lưỡi, 1 bộ giá đỡ, 1 bộ chốt than - Bảo hành: 6 tháng	1/6	654,000
CH140282	MÁY BÀO ĐIỆN 82MM		- Điện áp: 220V~50Hz - Lưỡi bào: 82mm - Tốc độ không tải: 16.500 vòng/phút - Phụ kiện: 1 bộ lắp lưỡi bào, 1 tuýp khóa thay lưỡi, 1 bộ giá đỡ, 1 bộ chốt than - Bảo hành: 6 tháng	1/6	959,000
CH200245	MÁY THỔI BỤI DÙNG ĐIỆN 450W		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz - Công suất: 450W - Phụ kiện: 1 ống thổi, 1 túi vải - Bảo hành: 6 tháng	1/12	316,000
CH200455	MÁY THỔI BỤI DÙNG ĐIỆN 550W		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz - Công suất: 550W - Lưu lượng gió: 2.8 m³/phút - Tốc độ không tải: 16.000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 ống thổi, 1 túi vải - Trọng lượng: 1.2kg - Bảo hành: 6 tháng	1/12	381,000
CH200568	MÁY HÚT THỔI BỤI HAI CHỨC NĂNG DÙNG ĐIỆN 680W		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz - Công suất: 680W - Lưu lượng gió: 3.8 m³/phút - Tốc độ không tải: 18.000 vòng/phút - Phụ kiện: 1 thân máy, 1 túi vải, 1 cặp chốt than, 3 đầu hút/thổi, 1 ống dẫn khí, 1 ống nối mềm dài 1 mét - Trọng lượng: 2.75kg - Bảo hành: 6 tháng	1/6	757,000
CH210116	MÁY KHÒ NHIỆT 1600W		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz - Công suất: 1600W - Dải nhiệt độ: 100~550°C - Công tắc: 3 nấc (Tắt / Thấp / Cao) - Phụ kiện: 1 nắp khô - Trọng lượng: 0.8kg - Bảo hành: 3 tháng	1/10	316,000
CH210218	MÁY KHÒ NHIỆT 1800W		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz - Công suất: 1800W - Dải nhiệt độ: 100~550°C - Tính năng: Có vận điều chỉnh nhiệt độ, có màn hình hiển thị nhiệt độ - Phụ kiện: 1 nắp khô - Bảo hành: 3 tháng	1/10	479,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CD040150	MÁY HÀN ỐNG NHIỆT 50		- Điện áp / Tần số: 220V±10% / 50Hz - Công suất: 500W - Nhiệt độ tối đa: 300°C - Đường kính ống hàn: 20–32mm - Phụ kiện: 1 hộp sắt đựng máy, 3 bộ đầu hàn (20, 25, 32mm), 1 chân đế, 2 ốc lục giác, 1 cần vận lực giác - Trọng lượng: 1.5kg - Bảo hành: 3 tháng	1/10	283,000
CD040280	MÁY HÀN ỐNG NHIỆT 80		- Điện áp / Tần số: 220V±10% / 50Hz - Công suất: 800W - Nhiệt độ tối đa: 300°C - Đường kính ống hàn: 20–63mm - Phụ kiện: 5 đầu hàn (20, 25, 32, 40, 50, 63mm), 1 chân đế, 1 hộp sắt đựng máy, 2 ốc lục giác, 1 ốc dự phòng, 1 cần vận lực giác - Trọng lượng: 3.7kg - Bảo hành: 3 tháng	1/10	785,000
CH014101	MÁY BƠM LỐP Ô TÔ 12V		- Điện áp làm việc: 12V Dòng tối đa: < 8A - Áp suất tối đa: 150 PSI - Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến 45°C - Chiều dài dây bơm: 150mm - Đơn vị áp suất hỗ trợ: PSI, Bar, KPa, Kg/cm² - Phụ kiện: Cầu chì, dây kết nối cổng với ô tô, túi vải đựng, dây bơm, các loại đầu bơm ô tô, xe máy, bơm bóng - Bảo hành: 3 tháng	1/10	655,000
CC010205	MÁY BẮN CỐT LASER 5 TIA SIÊU SÁNG		- Laser: 5 tia (4V1H1D), tự cân bằng - Khả năng xoay: 360° - Phạm vi cân bằng tự động: ±3° - Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến 50°C - Chiều rộng tia: ~3mm - Phím điều khiển: Cảm ứng - Phụ kiện: 2 pin Li-ion 2.4Ah, 1 bộ sạc 5V–2A, 1 hộp nhựa chống sốc - Trọng lượng: 2.3kg - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/8	1,076,000
CC010412	MÁY BẮN CỐT LASER 12 TIA SIÊU SÁNG		- Laser: 12 tia (4V1H1D), tự cân bằng - Khả năng xoay: 360° - Phạm vi cân bằng tự động: ±3° - Chiều rộng tia: ~3mm - Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến 50°C - Phím điều khiển: Từ xa - Phụ kiện: 2 pin Li-ion 3.6Ah, 1 sạc pin 5V–2A, 1 điều khiển từ xa, 1 giá đỡ, 1 chốt nhỏ, 1 tấm sắt, 1 đế nhỏ, 1 bộ nâng, 1 hộp nhựa - Trọng lượng: 2.5kg - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/8	1,515,000
CC010516	MÁY BẮN CỐT LASER 16 TIA SIÊU SÁNG		- Laser: 16 tia (4V1H1D), tự cân bằng - Phạm vi cân bằng tự động: ±3° - Chiều rộng tia: ~3mm - Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến 50°C - Phím điều khiển: Từ xa - Phụ kiện: 2 pin 3.6Ah, 1 sạc pin 5V–2A, 1 điều khiển từ xa, 1 giá đỡ, 1 chốt nhỏ, 1 tấm sắt, 1 đế nhỏ, 1 bộ nâng, 1 hộp nhựa - Trọng lượng: 2.5kg - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/8	1,635,000
NEW CH015120	THÂN MÁY PHUN SƠN CÔNG SUẤT 200W -120		- Điện áp: 21V (Pin Li-ion) Công suất: 200W - Tốc độ motor: 38.000 vòng/phút - Lưu lượng phun: 800ml/phút - Phụ kiện: 1 phễu lọc sơn, 1 chổi vệ sinh, 1 que thông tắc - Bảo hành: 6 tháng	1/12	489,000
NEW CH015220	THÂN MÁY PHUN SƠN CÔNG SUẤT 200W- 220		- Điện áp: 21V (Pin Li-ion) Công suất: 200W - Tốc độ motor: 38.000 vòng/phút - Lưu lượng phun: 800ml/phút - Phụ kiện: 1 phễu lọc sơn, 1 chổi vệ sinh, 1 que thông tắc - Bảo hành: 6 tháng	1/12	550,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CH200135	THÂN MÁY HÚT - THỔI BỤI HAI CHỨC NĂNG DÙNG PIN		- Công suất máy: 350W - Điện áp sử dụng: Pin Li-ion 21V (dùng chung pin phổ thông) - Tốc độ không tải: 20.500 vòng/phút - Lưu lượng gió: 3.8 m³/phút - Động cơ: Không chổi than - Trọng lượng: 0.95kg - Phụ kiện: 1 ống thổi, 1 túi vải - Bảo hành: 6 tháng	1/8	305,000
CH200345	THÂN MÁY THỔI LÁ HAI CHỨC NĂNG DÙNG PIN		- Công suất máy: 450W - Điện áp sử dụng: Pin Li-ion 21V – 4.0Ah (dùng pin phổ thông) - Tốc độ không tải: 13.600 vòng/phút - Lưu lượng gió: 3.8 m³/phút - Trọng lượng: 2kg - Phụ kiện: 1 thân máy, 1 ống nối, 1 dây đai đeo - Bảo hành: 6 tháng	1/6	883,000
CH011903	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN 76MM		- Pin Li-ion: 12V - Đá cắt: 76mm - Tốc độ không tải: 19.500 vòng/phút - Trọng lượng: 0.9kg - Phụ kiện: 1 pin 3 cell – 12V, 4 viên đá cắt 76mm, 1 sạc 12V, 1 lục giác	1/20	403,000
CE020110	MÁY MÀI GÓC DÙNG PIN 100MM		- Công suất tải: 850W - Điện áp sử dụng: Pin Li-ion 21V – dung lượng 4.000mAh - Đường kính lưỡi: 100mm - Tốc độ không tải: 8.500 vòng/phút - Động cơ: Không chổi than - Phụ kiện: 2 pin 10 cell – 21V, 1 bảo vệ lưỡi, 1 cờ lê khóa, 4 lưỡi cắt, 1 bộ sạc 21V - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/6	1,755,000
CE020328	BỘ KHOAN VÍT 16.8V 28 CHI TIẾT		- Điện áp pin: 16.8V Li-ion (dùng pin 4 cell) - Động cơ: Không chổi than - Sạc: 21V-4.8V / 1A (dạng sạc dây) - Phụ kiện: 1 đầu chuyển đổi, 1 mũi vít dài 5cm, 3 mũi khoan xoắn (3/4/5mm), 1 trục mềm 250mm, 3 mũi khoan gỗ (3/4/5mm), 1 pin 16.8V (4 cell), 1 pin 18V (4 cell), 1 bộ sạc 21V-4.8V, 2 đầu chụp bắn vít, 1 bộ tuýp 5-13mm - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/10	1,182,000
CE020428	BỘ MÁY KHOAN PIN 28 CHI TIẾT		- Điện áp pin: 21V Li-ion (dùng pin 5 cell) - Động cơ: Không chổi than - Sạc: 21V (dạng sạc dây) - Phụ kiện: 1 đầu chuyển đổi, 1 mũi vít dài 5cm, 3 mũi khoan xoắn (3/4/5mm), 1 trục mềm đa năng 250mm, 3 mũi khoan gỗ (3/4/5mm), 2 pin 21V (5 cell), 1 bộ sạc dây 21V - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/8	1,340,000
CE020216	BỘ SIẾT BU LÔNG 350N- 16 CHI TIẾT		- Lực siết: 350Nm Đầu: 1/2 inch - Chức năng: 2 chế độ mở ốc, tự dừng khi hết tải 3 tốc độ điều chỉnh - Phụ kiện: 1 thân máy, 1 bộ sạc 21V, 2 pin 10 cell 21V - Đóng gói: Hộp nhựa ABS, kèm bộ phụ kiện 10 món - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/6	1,678,000
CH012025	KÉO CẮT CÀNH DÙNG PIN		- Công suất: 480W - Điện áp sử dụng: Pin Li-ion 21V (dùng pin 5 cell, phổ thông) - Động cơ: Không chổi than - Phụ kiện: 1 thân máy, 2 pin 21V (5 cell), 1 lục giác đầu nhọn, 1 đá mài kéo, 1 lọ dầu bôi trơn, 1 lục giác ống điều, 1 bộ sạc 21V - Bảo hành: 6 tháng thân máy (pin 3 tháng)	1/5	1,361,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CH250180	MÁY RỬA XE		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz Công suất: 2200W - Áp lực làm việc: 42 bar - Lưu lượng nước: 6.8 lít/phút - Phụ kiện: 1 súng phun nước, 1 ống nước vào, 1 ống áp suất cao, 1 bình xà phòng, 1 cần nối, 1 rọ lọc đầu hút, 1 cút nối đầu vào, 1 dây rửa xe dài 10m - Trọng lượng: 10kg - Bảo hành: 6 tháng	1/1	1,558,000
CH250280	MÁY RỬA XE		- Điện áp / Tần số: 220V~50Hz Công suất: 2200W - Áp lực làm việc: 42 bar - Lưu lượng nước: 6.8 lít/phút - Phụ kiện: 1 súng phun nước, 1 ống nước vào, 1 ống áp suất cao, 1 bình xà phòng, 1 cần nối, 1 rọ lọc đầu hút, 1 cút nối đầu vào, 1 dây rửa xe dài 10m - Trọng lượng: 10.5kg - Bảo hành: 6 tháng	1/1	1,721,000
CK110112	BỘ LAM XÍCH CHUYỂN ĐỔI 12 INH		- Chiều dài lam: 12 inch (305mm) - Ứng dụng: Bộ lam xích chuyển đổi, dùng lắp cho máy mài 100mm	1/20	183,000
CF010212	MÁY HÀN ĐIỆN TỬ MINI 120A		- Điện áp đầu vào: 220V~50Hz - Nguồn ra: 120A - Điện áp không tải: 75V - Sử dụng que hàn: 1.6 – 3.2mm - Phụ kiện: 1 bộ kính bảo hộ, 1 dây hàn dài 1.8m, 1 kim hàn, 10 que hàn, 1 dây nối đất dài 1.2m, 1 kẹp mát - Trọng lượng: 3.1kg - Bảo hành: 6 tháng	1/6	883,000
CF010312	MÁY HÀN ĐIỆN TỬ 120A		- Điện áp đầu vào: 220V~50Hz - Nguồn ra: 50 – 120A - Sử dụng que hàn: 1.6 – 4.0mm - Tình trạng: Chưa lắp phích cắm - Trọng lượng: 2.8kg - Bảo hành: 6 tháng	1/1	1,199,000
CF010414	MÁY HÀN ĐIỆN TỬ 140A		- Điện áp đầu vào: 220V~50Hz - Nguồn ra: 50 – 140A - Sử dụng que hàn: 1.6 – 4.0mm - Phụ kiện: 1 dây hàn dài 1.8m, 1 kim hàn, 1 dây nối đất dài 1.2m, 1 kẹp mát - Trọng lượng: 4kg - Bảo hành: 6 tháng	1/1	1,439,000
CC020112	CHÂN MÁY LASER 1,2M		- Chân nhôm cứng cáp - Cao : 1,2m - Công dụng: Lắp vào máy máy laser	1/20	142,000
CC020216	CHÂN MÁY LASER 1,6M		- Chân nhôm cứng cáp - Cao : 1,6m - Công dụng: Lắp vào máy máy laser	1/20	186,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CK130210	DÂY RỬA XE ÁP LỰC CAO 10M		- Dây dài: 10m; 1Kg/1 cuộn - Tương thích với các loại máy rửa xe cao áp và máy rửa xe xách tay. - Nhựa cao cấp chịu áp lực	1/20	185,000
CK130315	DÂY RỬA XE ÁP LỰC CAO 15M		- Dây dài: 15m; 1,38kg/1 cuộn - Tương thích với các loại máy rửa xe cao áp và máy rửa xe xách tay. - Nhựa cao cấp chịu áp lực	1/10	234,000
CK130420	DÂY RỬA XE ÁP LỰC CAO 20M		- Dây dài: 20m; 1,9kg/1 cuộn - Tương thích với các loại máy rửa xe cao áp và máy rửa xe xách tay. - Nhựa cao cấp chịu áp lực	1/10	289,000
CH013603	PIN 3 CELL 12V		- Điện áp pin: 12V (3 cell) - Dung lượng: 1.5Ah	1/100	161,000
CH013704	PIN 4 CELL 16,8V		- Điện áp pin: 16.8V (4 cell) - Dung lượng: ~1.5Ah - Bảng mạch: 2 MOS	1/100	177,000
CH013805	PIN 5 CELL CHÂN PIN PHỔ THÔNG 21V		- Điện áp pin: 21V (5 cell) - Dung lượng: ~2.0Ah - Bảng mạch: 3 MOS - Tính năng: Có đèn hiển thị mức pin	1/30	240,000
CH013910	PIN 10 CELL CHÂN PIN PHỔ THÔNG 21V		- Điện áp pin: 21V (10 cell) - Dung lượng: ~4.0Ah - Bảng mạch: 3 MOS - Tính năng: Có đèn hiển thị mức pin	1/30	387,000
CH014015	PIN 15 CELL CHÂN PIN PHỔ THÔNG 21V		- Điện áp pin: 21V (15 cell) - Dung lượng: ~6.0Ah - Bảng mạch: 3 MOS - Tính năng: Có đèn hiển thị mức pin	1/30	528,000
CH014821	SẠC PIN CHÂN PHỔ THÔNG 21V-0.7A		- Sạc pin: 21V - Dòng ra: 0.7A - Chuẩn sạc: Dùng cho chân pin phổ thông 21V	1/30	87,000
CH014921	SẠC PIN NHANH CHÂN PIN PHỔ THÔNG 21V-1.5A		- Sạc pin: 21V (chuẩn chân pin phổ thông) - Dòng ra: 0.7A - Tính năng: Sạc nhanh	1/30	109,000
CH014512	SẠC PIN 12V		- Sạc pin 12V, dạng dây - Phích cắm: 2 chấu châu Âu - Đầu sạc: Tròn tiêu chuẩn - Dùng cho: Pin 12V chân tròn phổ thông	1/400	43,500
CH014616	SẠC PIN 16.8V		- Sạc pin 16.8V, dạng dây - Phích cắm: 2 chấu châu Âu - Đầu sạc: Tròn tiêu chuẩn - Dùng cho: Pin 16.8V chân tròn phổ thông	1/300	50,000



COROLLA®

— Be Readily Solved —

DỤNG CỤ KIM KHÍ



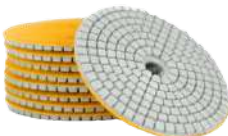
MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA015514	ĐÁ CẮT COROLLA 355X2.5MM		- Kích thước: 355*2.5*25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Xanh	1/30	34.000
CA015914	ĐÁ CẮT HAI MÀU 355X2.5MM		- Kích thước: 355*2.5*25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Xanh- Đỏ	1/30	36.500
CA016214	ĐÁ CẮT COROLLA ISO 355MM (ĐỎ)		- Kích thước: 355*2.5*25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Đỏ	1/30	33.000
CA015714	ĐÁ CẮT COROLLA ISO 355MM (XANH)		- Kích thước: 355*2.5*25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Xanh	1/30	33.000
CA016514	ĐÁ CẮT COROLLA ISO 355MM (HAI MÀU)		- Kích thước: 355*2.5*25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Xanh- Đỏ	1/30	34.000
CA015312	ĐÁ CẮT COROLLA 300X2.5MM		- Kích thước: 300x2.0x25.4mm - Cấu tạo: Vật liệu cắt mài, lưới gia cường - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Màu: Xanh	1/30	32.000
CA012605	ĐÁ CẮT COROLLA 125X1.2MM		- Kích thước: 125*1.2*22.2mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Đóng gói: 50 viên/hộp sắt	50/400	5.200
CA011404	ĐÁ CẮT COROLLA ISO 107*1.2MM		- Kích thước: 107*1.2*16mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Đóng gói: 100 viên/hộp sắt, 800 viên/thùng	100/800	2.850
CA010904	ĐÁ CẮT COROLLA 107X1.2MM		- Kích thước: 107*1.2*16mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox... - Đóng gói: 100 viên/hộp sắt, 800 viên/thùng	100/800	3.200

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA011304	ĐÁ CẮT COROLLA 107MM (HAI MÀU)		- Kích thước: 107*1.2*16mm - Màu sắc: 1 mặt Xanh- 1 mặt Đỏ - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox...	50/800	3.600
CA011004	ĐÁ ĐỎ XUẤT KHẨU CHÂU ÂU 107MM		- Kích thước: 107*1.2*16mm - Màu sắc: Đỏ - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox...	50/800	4.350
CA011604	ĐÁ VÀNG XUẤT KHẨU CHÂU ÂU 107MM		- Kích thước: 107*1.2*16mm - Màu sắc: Vàng - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox...	50/800	4.350
CA010103	ĐÁ CẮT KIM LOẠI 76MM		- Kích thước: 76*10mm - Màu sắc: Xanh - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường 2 mặt - Sử dụng: Cắt sắt thép, inox...	1/25	8.000
CRL-2319	ĐÁ MÀI VỎ CÁ INOX 103*2.5MM		- Kích thước: 103*2.5*16mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, mặt mài dạng vảy cá, lưới gia cường - Sử dụng: Mài inox, kim loại	50/800	6.100
CA020104	ĐÁ MÀI COROLLA (XANH) 100*6MM		- Kích thước: 100*6*16mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường - Sử dụng: Mài kim loại, sắt thép, inox - Màu sắc: Xanh	25/200	7.000
CA021404	ĐÁ MÀI COROLLA (ĐỎ) 100*6MM		- Kích thước: 100*6*16mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường - Sử dụng: Mài kim loại, sắt thép, inox - Màu sắc: Xanh - Màu sắc: Đỏ	25/200	7.000
CRL-2320	ĐÁ MÀI COROLLA 125X6MM		- Kích thước: 125*6mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường - Sử dụng: Mài kim loại, sắt thép, inox - Màu sắc: Xanh	25/100	11.000
CRL-2321	ĐÁ MÀI COROLLA 150X6MM		- Kích thước: 150*6mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường - Sử dụng: Mài kim loại, sắt thép, inox - Màu sắc: Xanh	25/100	20.000
CRL-2321-1	ĐÁ MÀI COROLLA 180X6MM		- Kích thước: 180*6mm - Cấu tạo: Vật liệu mài tổng hợp kết khối, lưới gia cường - Sử dụng: Mài kim loại, sắt thép, inox - Màu sắc: Xanh	25/50	23.000



MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA300104	NỈ ĐỎ ĐÁNH BÓNG 100MM		- Kích thước: 100mm - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	10/500	6.900
CA300204	NỈ XÁM ĐÁNH BÓNG 100MM		- Kích thước: 100mm - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại, đá ốp lát	10/500	6.900
CRL-2376	GIÁP XẾP SỐ 40# -240#		- Hạt : 40-60-80-100-120-180-240# - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	10/300	5.900
M-125	GIÁP XẾP NẮP SẮT 40# -240#		- Hạt nhám: 40-60-80-120# - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	10/300	8.300
CA340404	NỈ TRẮNG ĐÁNH BÓNG 100MM		- Kích thước: 100mm - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	10/400	6.900
M-401W	SÁP TRẮNG COROLLA (WHITE)	   	- Đánh bóng inox, đồng nhôm... - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	1/24	24.600
M-401G	SÁP XANH LÁ CÂY COROLLA (GREEN)		- Đánh bóng inox, đồng nhôm... - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	1/24	25.200
M-401B	SÁP XANH DA TRỜI COROLLA (BLUE)		- Đánh bóng inox, đồng nhôm... - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	1/24	36.000
M-401P	SÁP HỒNG COROLLA (PINK)		- Đánh bóng inox, đồng nhôm... - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	1/24	33.600
CRL-2378	XƠ DỪA ĐÁNH BÓNG INOX 100MM		- Kích thước: 100mm - Sử dụng: Đánh bóng inox, kim loại	12/120/720	7.200
 CA250104	ĐỂ DÁN CHÀ NHÁM 100MM		- Kích thước: Đường kính 100mm (4 inch) - Sử dụng: Gắn vào máy mài hoặc máy đánh bóng.	1/400	6.000
 CA250207	ĐỂ DÁN CHÀ NHÁM 180MM		- Kích thước: Đường kính 180mm (7 inch) - Sử dụng: Gắn vào máy mài hoặc máy đánh bóng	1/100	19.500
CA260104	BÁT ĐÁNH RỈ COROLLA 95G		Kích thước : 100mm* 95gram	2/120	7.200
CA260204	BÁT ĐÁNH RỈ COROLLA 120G		Kích thước: 100mm* 120gram	2/120	7.600
CA400101	CHỖI ĐÁNH RỈ BÚT LẮP MÁY KHOAN CẦM TAY		- Kích thước trục: 6mm - Lắp máy khoan điện, máy bắn vít - Max Rpm: 4500	1/125/500	7,800
CA400205	BỘ CHỖI ĐÁNH RỈ LẮP MÁY KHOAN CẦM TAY		- Kích thước trục: 6mm - Lắp máy khoan điện, máy bắn vít - Max Rpm: 4500 - Bộ: 5pcs	1/15/60	48.500
CA410180	CHỖI ĐÁNH RỈ CẦM TAY- CÁN ĐỎ		- Kích thước: 22.5x12cm - Trọng lượng: 80gram	1/300	5,400
 CA410180-V	CHỖI ĐÁNH RỈ CÁN ĐỎ (VÌ)		- Kích thước: 22.5x12cm - Trọng lượng: 80gram - Vì: đóng 1 pcs	1/300	7.200

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-270	LƯỚI CẮT GẠCH- ĐÁ HOA CƯƠNG- XÈ 114MM		- Kích thước: 114*14*20mm (Xè) - Cấu tạo: Thân thép, lưới cắt phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch, đá hoa cương (granite)	10/100	41.000
M-271	LƯỚI CẮT GẠCH- ĐÁ HOA CƯƠNG- LIỀN 114MM		- Kích thước: 114*14*20mm (Liền) - Cấu tạo: Thân thép, lưới cắt phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch, đá hoa cương (granite)	10/100	41.000
M-2334L	LƯỚI CẮT GẠCH- ĐÁ COROLLA (LIỀN) 114MM		- Kích thước: 114*13*20mm (Liền) - Cấu tạo: Thân thép, lưới cắt phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch, đá granite, đá marble (cắt ướt)	10/100	56.000
M-2334X	LƯỚI CẮT GẠCH- ĐÁ COROLLA (XÈ) 114MM		- Kích thước: 114*13*20mm (Xè) - Cấu tạo: Thân thép, lưới cắt phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch, đá granite, đá marble (cắt ướt)	10/100	56.000
M-269	LƯỚI CẮT GẠCH- ĐÁ COROLLA (XÈ) 105MM		- Kích thước: 105*7*20mm - Cấu tạo: Thân thép, phủ hạt mài kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt khô và ướt, dùng cho gạch, đá.	10/100	15.500
CRL-2327	CẮT GẠCH CAO CẤP CRL (110MM - ĐỎ)		- Kích thước: 110*1.4*20mm (Đò me thẳng) - Cấu tạo: Thân thép, me thẳng, phủ hạt mài - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/200	61.000
CRL-2328	CẮT GẠCH CAO CẤP CRL 110-VÀNG THẲNG		- Kích thước: 110*1.4*20mm (Vàng me thẳng) - Cấu tạo: Thân thép, me thẳng, phủ hạt mài - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/200	61.000
CA190104	LƯỚI CẮT ĐA NĂNG ME HỢP KIM PHI 100MM		- Kích thước: 100*20*1.8mm - Cấu tạo: Thân thép, răng cắt gắn hợp kim brazing (hàn đồng) - Sử dụng: Cắt gạch, đá, vật liệu xây dựng	1/10/200	45.000
CRL-2326	BÁT MÀI BÊ TÔNG COROLLA (VÀNG) 100MM		- Kích thước: 100mm (Vàng) - Cấu tạo: Thân thép sơn tĩnh điện, hạt mài kim cương nhân tạo, thiết kế lỗ thoát nhiệt kép - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương	1/100	47.000
CA040204	BÁT MÀI BÊ TÔNG COROLLA (XANH) 100MM		- Kích thước: 100mm (Xanh) - Cấu tạo: Thân thép sơn tĩnh điện, hạt mài kim cương nhân tạo, thiết kế lỗ thoát nhiệt kép - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương	1/100	42.000
CRL-2424	BÁT MÀI BÊ TÔNG- ĐÁ HOA CƯƠNG CỖ LỚN Φ 125MM		- Kích thước: 125mm - Cấu tạo: Thân thép sơn tĩnh điện, hạt mài kim cương nhân tạo, thiết kế lỗ thoát nhiệt kép - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương	1/50	82.000
CRL-2425	BÁT MÀI BÊ TÔNG- ĐÁ HOA CƯƠNG CỖ LỚN Φ 150MM		- Kích thước: 150mm - Cấu tạo: Thân thép sơn tĩnh điện, hạt mài kim cương nhân tạo, thiết kế lỗ thoát nhiệt kép - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương	1/35	170.000
CRL-2426	BÁT MÀI BÊ TÔNG- ĐÁ HOA CƯƠNG CỖ LỚN Φ 180MM		- Kích thước: 180mm - Cấu tạo: Thân thép sơn tĩnh điện, hạt mài kim cương nhân tạo, thiết kế lỗ thoát nhiệt kép - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương	1/30	195.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CRL-2329	CẮT GẠCH CAO CẤP CRL 110-VÀNG LƯỚI		- Kích thước: 110*1.4*20mm (Vàng me lưới) - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/200	65.000
CA030104	LƯỚI CẮT ĐA NĂNG COROLLA- 105MM		- Kích thước: 105*20*1.2mm (Vàng) - Cấu tạo: Thân thép, me thẳng, phủ hạt mài - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/100	51.000
NEW CA032104	LƯỚI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CHỐNG RUNG 4"- ME THẲNG		- Kích thước: 105*20*1.2mm (Vàng) - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá... - Có chống rung	10/100	55.000
NEW CA033104	LƯỚI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CHỐNG RUNG 4"- ME LƯỚI		- Kích thước: 105*20*1.2mm (Vàng) - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá... - Có chống rung	10/100	55.000
CRL-2330-4A	LƯỚI CẮT GẠCH MEN CHỐNG RUNG CAO CẤP 110mm		- Kích thước: 110*1.2*20mm - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá... - Có chống rung	10/100	83.000
CRL-2335	LƯỚI CẮT ĐA NĂNG COROLLA- AAA (3A) 110MM		- Kích thước: 110*1.2*20mm - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/200	61.000
CRL-2331	CẮT GẠCH ĐA NĂNG CAO CẤP -PHI 125MM		- Kích thước: 125*1.6*22.23 - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/100	76.000
CRL-2330	LƯỚI CẮT GẠCH MEN CAO CẤP 125*1.2MM		- Kích thước: 125*1.2mm - Cấu tạo: Thân thép, hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Cắt gạch men, đá ốp lát, bóng kiếng, xương đá...	10/100	103.000
CRL-2332	LƯỚI XÈ ĐÁ- BÊ TÔNG 355x50x14MM		- Kích thước: 350*50*3.2mm - Cấu tạo: Thân thép, răng cắt hợp kim bán rộng 15mm - Sử dụng: Cắt bê tông, nhựa đường (asphalt), gạch block	1/10	586.000
CA370110-50	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 50#		Hạt 50#, đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-100	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 100#		100# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-150	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 150#		150# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-300	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 300#		300# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-500	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 500#		500# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-800	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 800#		800# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-1000	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 1000#		1000# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-1500	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 1500#		1500# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-2000	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 2000#		2000# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500
CA370110-3000	LÁ SỐ ĐÁNH BÓNG 3000#		3000# , đánh bóng đá hoa cương.	10/500	39.500

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CRL-2338	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (4 CHẤU) -6MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 6	10/100/1000	17.800
CRL-2339	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (4 CHẤU) -8MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 8	10/100/600	23.000
CRL-2340	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (4 CHẤU) -10MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 10	10/100/600	29.000
CRL-2341	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (4 CHẤU) -12MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 12	5/50/300	34.500
CRL-2338-2	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (2 CHẤU) -6MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 6	10/100/1000	13.500
CRL-2339-2	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (2 CHẤU) -8MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 8	10/100/600	17.000
CRL-2340-2	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (2 CHẤU) -10MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 10	10/100/600	22.000
CRL-2341-2	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG VÀNG (2 CHẤU) -12MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 12	5/50/300	25.000
CRL-2342	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (CAM)-6MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 6	10/100/1000	8.000
CRL-2343	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (CAM)-8MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 8	10/100/600	11.000
CRL-2344	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (CAM)-10MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 10	10/100/600	14.000
CRL-2345	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (CAM)-12MM		Thép siêu cứng chịu nhiệt tốt, hạn chế hao mòn, Phi Φ 12	5/50/300	17.000
CA100106	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (ĐEN)-6MM		- Cấu tạo: Thân thép, đầu 4 cạnh gắn hợp kim, mũi khoan phủ đen chống gỉ - Sử dụng: Khoan gạch men, gạch bóng kiếng, đá granite, nhựa, vật liệu xây dựng	10/100/1000	16.000
CA100208	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (ĐEN)-8MM		- Cấu tạo: Thân thép, đầu 4 cạnh gắn hợp kim, mũi khoan phủ đen chống gỉ - Sử dụng: Khoan gạch men, gạch bóng kiếng, đá granite, nhựa, vật liệu xây dựng	10/100/1000	22.000
CA100310	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (ĐEN)-10MM		- Cấu tạo: Thân thép, đầu 4 cạnh gắn hợp kim, mũi khoan phủ đen chống gỉ - Sử dụng: Khoan gạch men, gạch bóng kiếng, đá granite, nhựa, vật liệu xây dựng	5/50/500	27.000
CA100412	KHOAN GẠCH ĐA NĂNG (ĐEN)-12MM		- Cấu tạo: Thân thép, đầu 4 cạnh gắn hợp kim, mũi khoan phủ đen chống gỉ - Sử dụng: Khoan gạch men, gạch bóng kiếng, đá granite, nhựa, vật liệu xây dựng	5/50/500	32.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA140106	MŨI KHOAN KÍNH Φ 6mm		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 6mm	10/500/6000	4.300
CA140208	MŨI KHOAN KÍNH Φ 8		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 8	10/400/4800	5.800
CA140310	MŨI KHOAN KÍNH Φ 10		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 10	10/400/4800	7.200
CA140412	MŨI KHOAN KÍNH Φ 12		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 12	10/280/3360	8.700
CA140616	MŨI KHOAN KÍNH Φ 16		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 16	10/180/2160	11.500
CA140718	MŨI KHOAN KÍNH Φ 18		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 18	10/150/1800	12.900
CA140921	MŨI KHOAN KÍNH Φ 21		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 21	10/100/1200	15.100
CA141227	MŨI KHOAN KÍNH Φ 27		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 27	2/64/768	19.400
CA141534	MŨI KHOAN KÍNH Φ 34		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 34	2/36/540	24.500
CA141635	MŨI KHOAN KÍNH Φ 35		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 35	2/36/540	25.200
CA141842	MŨI KHOAN KÍNH Φ 42		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 42	2/30/450	30.000
CA142048	MŨI KHOAN KÍNH Φ 48		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 48	2/16/240	34.500
CA142149	MŨI KHOAN KÍNH Φ 49		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 49	2/16/240	35.200
CA142250	MŨI KHOAN KÍNH Φ 50		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 50	2/18/270	35.500
CA142460	MŨI KHOAN KÍNH Φ 60		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 60	2/16/240	43.000
CA142590	MŨI KHOAN KÍNH Φ 90		• Khoan gạch men, kính, đá granite và vật liệu cứng - Φ 90	2/6/90	59.000
CRL-2354	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU)-6*110MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 6X110mm	10/500	11.500
CRL-2355	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 8*110MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 8X110mm	10/500	13.000
CRL-2356	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 6*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 6X160mm	10/500	13.000
CRL-2357	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 8*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 8X160mm	10/500	15.000
CRL-2358	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 10*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 10X160mm	10/250	17.000
CRL-2359	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 12*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 12X160mm	10/250	18.000
CRL-2360	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 14*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 14X160mm	10/250	25.000
CRL-2361	KHOAN BÊ TÔNG (4 CHẤU) 16*160MM		• Mũi khoan 4 chấu làm từ hợp kim cao cấp, • Φ 16X160mm	10/250	29.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA070106	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 6*110MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 6X110mm	10/500	9.500
CA070208	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 8*110MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 8X110mm	10/500	10.500
CA070306	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 6*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 6X160mm	10/500	10.600
CA070408	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 8*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 8X160mm	10/400	11.500
CA070510	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 10*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 10X160mm	10/300	13.500
CA070612	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 12*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 12X160mm	10/300	14.500
CA070714	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 14*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 14X160mm	10/200	19.500
CA070816	KHOAN BÊ TÔNG COROLLA (2 CHẤU) 16*160MM		- Làm từ hợp kim cao cấp - Φ 16X160mm	10/200	22.500
CRL-2409	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 10*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/125	35.000
CRL-2410	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 12x350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/125	39.000
CRL-2411	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 14*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/125	46.000
CRL-2412	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 16*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/100	57.000
CRL-2413	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 18*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/100	66.000
CRL-2414	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 20*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/50	88.000
CRL-2415	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 22*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/50	97.000
CRL-2416	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (4 CHẤU)		- Kích thước: 25*350MM - Cấu tạo: Thân thép, đầu khoan 4 chấu gắn hợp kim siêu cứng, chuỗi SDS - Sử dụng: Khoan xuyên tường gạch, tường bê tông, đá xây dựng	25/50	105.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CRL-2401	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 10x350mm	25/125	29.500
CRL-2402	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 12x350mm	25/125	32.000
CRL-2403	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 14x350mm	25/125	38.000
CRL-2404	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 16x350mm	25/100	43.000
CRL-2405	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 18x350mm	25/100	51.000
CRL-2406	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 20x350mm	25/50	65.000
CRL-2407	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 22x350mm	25/50	75.000
CRL-2408	KHOAN XUYÊN TƯỜNG (2 CHẤU)		• Φ 25x350mm	25/50	85.000
CA090102	MŨI KHOAN INOX HSS-2MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/4000	2.000
CA090225	MŨI KHOAN INOX HSS-2.5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/4000	3.000
CA090303	MŨI KHOAN INOX HSS-3MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/4000	3.600
CA090435	MŨI KHOAN INOX HSS-3.5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/4000	4.500
CA090504	MŨI KHOAN INOX HSS-4MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/2000	6.000
CA090645	MŨI KHOAN INOX HSS-4.5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/2000	7.000
CA090705	MŨI KHOAN INOX HSS-5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/2000	8.100
CA090855	MŨI KHOAN INOX HSS-5.5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/2000	10.000
CA090906	MŨI KHOAN INOX HSS-6MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/1500	11.000
CA091065	MŨI KHOAN INOX HSS-6.5MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/1500	13.000
CA091107	MŨI KHOAN INOX HSS-7MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/800	18.500
CA091208	MŨI KHOAN INOX HSS-8MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	10/100/800	21.000
CA091309	MŨI KHOAN INOX HSS-9MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	5/50/300	29.900
CA091410	MŨI KHOAN INOX HSS-10MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	5/50/300	34.200
CA091512	MŨI KHOAN INOX HSS-12MM		• Thép siêu cứng HSS 4341, phủ titan. • Đầu khoan vát góc 135° chống trượt • Sử dụng: Khoan inox, kim loại.	5/50/300	45.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA091613	MŨI KHOAN KIM LOẠI- GỖ NHÔM 13 CHI TIẾT		• Kích thước: Bộ gồm 13 mũi • Cấu tạo: Thép HSS phủ chống gỉ, đầu khoan mài vát, chuôi tròn • Sử dụng: Khoan sắt thép, nhôm, gỗ... • Đóng gói: 13 mũi/bộ, đóng vỉ nhựa cứng	1/200	36.500
CA091819	MŨI KHOAN KIM LOẠI- GỖ-NHÔM 19 CHI TIẾT		• Kích thước: Bộ gồm 19 mũi • Cấu tạo: Thép HSS phủ chống gỉ, đầu khoan mài vát, chuôi tròn • Sử dụng: Khoan sắt thép, nhôm, gỗ... • Đóng gói: 13 mũi/bộ, đóng vỉ nhựa cứng	1/50	98.500
CA092025	MŨI KHOAN KIM LOẠI- GỖ-NHÔM 25 CHI TIẾT		• Kích thước: Bộ gồm 25 mũi • Cấu tạo: Thép HSS phủ chống gỉ, đầu khoan mài vát, chuôi tròn • Sử dụng: Khoan sắt thép, nhôm, gỗ... • Đóng gói: 13 mũi/bộ, đóng vỉ nhựa cứng	1/20	236.000
CA180105	MŨI KHOAN GỖ COROLLA- BỘ 5 MŨI		• Cấu tạo: Thép carbon cứng, phủ đen chống gỉ, đầu nhọn định tâm, lưỡi cắt xoắn • Sử dụng: Khoan gỗ cứng, gỗ mềm, ván ép, MDF • Đóng gói: Bộ 5 cây/vỉ nhựa • Phi: 4-5-6-8-10 mm	1/50/4/200	23,000
CA180208	MŨI KHOAN GỖ COROLLA- BỘ 8 MŨI		• Cấu tạo: Thép carbon cứng, phủ đen chống gỉ, đầu nhọn định tâm, lưỡi cắt xoắn • Sử dụng: Khoan gỗ cứng, gỗ mềm, ván ép, MDF • Đóng gói: Bộ 5 cây/vỉ nhựa • Phi: 3-4-5-6-7-8-9-10mm	1/25/4/200	43,000
CK030101	ĐẦU KẸP BƠM MỠ 2 CÁNH 6 CHẤU		• Kích thước: 0.5" (12mm) • Số chấu kẹp: 6 chấu • Ứng dụng: Dùng cho bảo dưỡng máy móc, ô tô, thiết bị công nghiệp...	12/10/120	32,000



MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA080114	ĐỤC BÊ TÔNG COROLLA NHỌN 14MM		- Kích thước: 14*250mm (Mũi Nhọn) - Cấu tạo: Thép hợp kim tôi cứng, chân cài SDS - Sử dụng: Dùng đục phá bê tông, tường gạch, đá... bằng máy khoan búa	10/100	22.000
CA080214	ĐỤC BÊ TÔNG COROLLA DỆT 14MM		- Kích thước: 14*250mm (Mũi Dẹt) - Cấu tạo: Thép hợp kim tôi cứng, chân cài SDS - Sử dụng: Dùng đục phá bê tông, tường gạch, đá... bằng máy khoan búa	10/100	22.000
CA080317	ĐỤC BÊ TÔNG COROLLA NHỌN 17MM		- Kích thước: 17*280mm (Mũi Nhọn) - Cấu tạo: Thép hợp kim tôi cứng, chân lục giác - Sử dụng: Dùng đục phá bê tông, tường gạch, đá	10/50	30.000
CA080417	ĐỤC BÊ TÔNG COROLLA DỆT 17MM		- Kích thước: 17*280*23mm (Mũi Dẹt) - Cấu tạo: Thép hợp kim tôi cứng, chân lục giác - Sử dụng: Dùng đục phá bê tông, tường gạch, đá	10/50	30.000
CB260309	LỤC GIÁC BỘ DÀI (ĐẦU BÌ) 1.5MM-10MM		- Số lượng: Bộ 9 chiếc (KT: 1.5mm, 2mm, 2.5mm, 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 8mm, 10mm) - Chất liệu: Thép 40-CR, tráng gương, đầu bì - Sử dụng: Vận siết bu lông, ốc vít lục giác trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/60	51.000
CB260909	LỤC GIÁC BỘ (ĐẦU LỤC) 1.5MM-10MM		- Số lượng: Bộ 9 chiếc (KT: 1.5mm, 2mm, 2.5mm, 3mm, 4mm, 5mm, 6mm, 8mm, 10mm) - Chất liệu: Thép 40-CR, tráng gương, đầu lục - Sử dụng: Vận siết bu lông, ốc vít lục giác trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/48	51.000
CB260609	LỤC GIÁC BỘ (HOA THỊ) T10 -T50		- Số lượng: Bộ 9 chiếc (T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45, T50) - Chất liệu: Thép 40-CR, tráng gương, đầu hoa thị - Sử dụng: Vận siết bu lông, ốc vít hoa thị	6/48	52.000
CB070406	TÔ VÍT ĐÓNG 150MM*6.3MM (BỐN CẠNH)		- Kích thước: 6.3*150mm - Cấu tạo: Thép CRV, đầu kèm từ, tay cầm nhựa chống trượt - Sử dụng: Siết mở ốc vít 4 cạnh, loại đóng búa	12/120	19.000
CB070506	TÔ VÍT ĐÓNG 150MM*6.3MM (HAI CẠNH)		- Kích thước: 6.3*150mm - Cấu tạo: Thép CRV, đầu kèm từ, tay cầm nhựa chống trượt - Sử dụng: Siết mở ốc vít 2 cạnh, loại đóng búa	12/120	19.000
CB070612	TÔ VÍT ĐÓNG 300MM*8MM (BỐN CẠNH)		- Kích thước: 8*300mm - Cấu tạo: Thép CRV, đầu kèm từ, tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Siết mở ốc vít 4 cạnh, loại đóng búa	12/72	32.000
CB070712	TÔ VÍT ĐÓNG 300MM*8MM (HAI CẠNH)		- Kích thước: 8*300mm - Cấu tạo: Thép CRV, đầu kèm từ, tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Siết mở ốc vít 2 cạnh, loại đóng búa	12/72	32.000
CB070104	TÔ VÍT HAI CHIỀU COROLLA 100MM		- Kích thước: 6.3mm x 100mm - Chất liệu: Thép CRV, đầu kèm từ - Cấu tạo: Tay cầm bọc nhựa; Loại: Tô vít hai chiều - Sử dụng: Vận siết ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	12/240	14.000
CB070206	TÔ VÍT HAI CHIỀU COROLLA 150MM		- Kích thước: 6.3mm x 150mm - Chất liệu: Thép CRV, đầu kèm từ - Cấu tạo: Tay cầm bọc nhựa; Loại: Tô vít hai chiều - Sử dụng: Vận siết ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	12/240	15.000
CB070308	TÔ VÍT HAI CHIỀU COROLLA 200MM		- Kích thước: 6.3mm x 200mm - Chất liệu: Thép CRV, đầu kèm từ - Cấu tạo: Tay cầm bọc nhựa; Loại: Tô vít hai chiều - Sử dụng: Vận siết ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	12/240	16.000

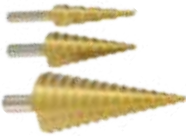
MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CRL-2372	CHỤP BẮN TÔN COROLLA 46MM (INOX)		- Kèm nam châm, hỗ trợ giữ vít khi xiết - Chất liệu inox, phủ tĩnh điện chống gỉ - Kích thước: 46*8*6mm	10/300/1200	5.600
M-170	CHỤP BẮN TÔN COROLLA 48MM (BLACK)		- Kèm nam châm, hỗ trợ giữ vít khi xiết - Chất liệu inox, phủ tĩnh điện chống gỉ - Kích thước: 48*8*6mm	10/200/1000	5.600
M-402	CHỤP BẮN TÔN COROLLA 40MM		- Kèm nam châm, hỗ trợ giữ vít khi xiết - Chất liệu inox, phủ tĩnh điện chống gỉ - Kích thước: 40*8*6mm	10/200/1600	3.600
CB280265	CHỤP BẮN TÔN DÀI COROLLA 65MM		- Kèm nam châm, hỗ trợ giữ vít khi xiết - Chất liệu inox, phủ tĩnh điện chống gỉ - Kích thước: 65x8mm	5/10/500	5.800
CRL-2368	VÍT SIÊU CỨNG ĐEN 65MM		- Chất liệu: Thép S2 – PH2, sơn tĩnh điện - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh, màu đen - Kích thước: 65mm	10/250/1000	6.000
CRL-2367	VÍT SIÊU CỨNG VÀNG 65MM		- Chất liệu: Thép S2 – PH2, sơn tĩnh điện - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh, màu Vàng - Kích thước: 65mm	10/250/1000	6.000
CRL-2366	VÍT SIÊU HÚT VÀNG KÈM NAM CHÂM		- Chất liệu: Thép S2 – PH2, sơn tĩnh điện - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh, màu Vàng - Kích thước: 65mm (kèm nam châm) - Có thể đổi đầu	10/350/1400	11.000
CB291765	VÍT SIÊU HÚT ĐEN KÈM NAM CHÂM		- Chất liệu: Thép S2 – PH2, sơn tĩnh điện - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh, màu Đen - Kích thước: 65mm (kèm nam châm) - Có thể đổi đầu	10/100/1200	9.800
M-275	VÍT SIÊU CỨNG - TRẮNG GƯƠNG		- Chất liệu: Thép S2 sơn tĩnh điện, trắng gương - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh - Kích thước: 65*6.35mm	10/100/1200	6.000
M-276	VÍT SIÊU CỨNG - TRẮNG GƯƠNG		- Chất liệu: Thép S2 sơn tĩnh điện, trắng gương - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh - Kích thước: 110mmx6.35mm	10/100/1000	8.000
M-701	VÍT SIÊU CỨNG TAIWAN-S2-PH2		- Chất liệu: Thép S2, sơn tĩnh điện màu đỏ - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh - Kích thước: 65mm	10/100/2000	4.200
M-702	VÍT SIÊU CỨNG TAIWAN-S2-PH2		- Chất liệu: Thép S2, sơn tĩnh điện màu đỏ - Kiểu dáng: Đầu 4 cạnh - Kích thước: 100mm	10/100/1000	7.000
CB291465	VÍT CỘNG TRỪ (+ -) 65MM		- Chất liệu: Thép S2, sơn tĩnh điện màu đỏ - Kiểu dáng: Đầu (+) và Đầu (-) - Kích thước: 65mm	10/100/2000	6.000
CB291825	MŨI VÍT1 ĐẦU PH2 - 25MM		- Ví đóng 20 mũi - PH2 COROLLA DÀI 25MM	20/400/2000	4.000
CB291950	MŨI VÍT 1 ĐẦU PH2 - 50MM		- Ví đóng 10 mũi - PH2 COROLLA DÀI 50MM	10/200/2000	6.000
CB292065	MŨI VÍT 1 ĐẦU PH2 - 65MM		- Ví đóng 10 mũi - PH2 COROLLA DÀI 65MM	10/200/2000	8.000
CB292170	MŨI VÍT 1 ĐẦU PH2 - 70MM		- Ví đóng 10 mũi - PH2 COROLLA DÀI 70MM	10/100/1200	9.000
CB292290	MŨI VÍT 1 ĐẦU PH2 - 90MM		- Ví đóng 10 mũi - PH2 COROLLA DÀI 90MM	10/100/1200	10.000
CB292315	MŨI VÍT 1 ĐẦU PH2 - 150MM		- Ví đóng 10 mũi - PH2 COROLLA DÀI 150MM	10/100/600	14.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CB010605	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA 5M		- Kích thước: 5m*25mm - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/120	29,000
CB010775	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA 7.5M		- Kích thước: 7.5m*25mm - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/72	39000
CB010810	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA 10M		- Kích thước: 10m*25mm - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/72	59,000
CB010905	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA - LỖ BAN 5M		- Kích thước: 5m*25mm (Lỗ Ban) - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/120	29,000
CB011075	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA LỖ BAN 7.5M		- Kích thước: 7.5m*25mm (Lỗ Ban) - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/72	39,000
CB011105	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA- HAI MẶT 5M		- Kích thước: 5m*25mm (Hai Mặt) - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/120	33,000
CB011275	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA- HAI MẶT 7.5M		- Kích thước: 7.5m*25mm (Hai Mặt) - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/72	44,000
CB011310	THƯỚC CHỐNG VỢ COROLLA- HAI MẶT 10M		- Kích thước: 10m*25mm (Lỗ Ban) - Cấu tạo: Vỏ nhựa ABS bọc cao su, lá thước thép phủ nylon, đầu thước 3 đinh định vị	12/72	63,000
CB020120	THƯỚC DÂY 20M		- Vỏ thước: Nhựa ABS, dây sợi tổng hợp - Chiều dài dây: 20m	1/60	28.000
CB020530	THƯỚC DÂY 30M		- Vỏ thước: Nhựa ABS, dây sợi tổng hợp - Chiều dài dây: 30m	1/60	36.000
CB020650	THƯỚC DÂY 50M		- Vỏ thước: Nhựa ABS, dây sợi tổng hợp - Chiều dài dây: 50m	1/40	50.000
CB030230	THƯỚC DÂY CAO CẤP COROLLA 30M		- Vỏ thước: Nhựa TPR - Lá thước: Vải sợi thủy tinh - Chiều dài dây: 30m	1/24	98.000
CB-030150	THƯỚC DÂY CAO CẤP COROLLA 50M		- Vỏ thước: Nhựa TPR - Lá thước: Vải sợi thủy tinh - Chiều dài dây: 50m	1/24	102,000
CB030310	THƯỚC DÂY CAO CẤP COROLLA 100M		- Vỏ thước: Nhựa TPR - Lá thước: Vải sợi thủy tinh - Chiều dài dây: 50m	1/20	205,000
M-217	THƯỚC DÂY CAO CẤP COROLLA 30M		- Vỏ thước: Nhựa ABS - Lá thước: Vải sợi thủy tinh - Chiều dài dây: 30m	1/40	127.000
M-218	THƯỚC DÂY CAO CẤP COROLLA 50M		- Vỏ thước: Nhựa ABS - Lá thước: Vải sợi thủy tinh - Chiều dài dây: 50m	1/20	186.000
CB030430	THƯỚC CUỘN CẮM ĐẮT INOX DÀI 30M		- Vỏ thước: Hợp kim - Lá thước: Làm bằng thép - Chiều dài dây: 30m	1/24	135,000
CB030550	THƯỚC CUỘN CẮM ĐẮT INOX DÀI 50M		- Vỏ thước: Hợp kim - Lá thước: Làm bằng thép - Chiều dài dây: 50m	1/24	169,000
CB030610	THƯỚC CUỘN CẮM ĐẮT INOX DÀI 100M		- Vỏ thước: Hợp kim - Lá thước: Làm bằng thép - Chiều dài dây: 100m	1/24	236,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CB010305	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 5M		- Quy cách: 5m*25mm - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/120	30.000
CB010475	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 7.5M		- Quy cách: 7.5m*25mm - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/72	40.000
CB010510	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 10M		- Quy cách: 10m*25mm - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/72	63.000
CB011405	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 5M- LỖ BAN		- Quy cách: 5m*25mm (Lỗ Ban) - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/120	30.000
CB011575	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 7.5M-LỖ BAN		- Quy cách: 7.5m*25mm (Lỗ Ban) - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/72	40.000
CB011605	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 5M-HAI MẶT		- Quy cách: 5m*25mm (Hai Mặt) - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/120	35.000
CB011775	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 7.5M-HAI MẶT		- Quy cách: 7.5m*25mm (Hai Mặt) - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/72	46.000
CB011810	THƯỚC CUỘN COROLLA CAO CẤP 10M-HAI MẶT		- Quy cách: 10m*25mm (Hai Mặt) - Cấu tạo: Thép lò xo carbon cao cấp, Vỏ thước nhựa ABS cao cấp, bọc cao su, lá thước bằng thép cao cấp - Bảo hành: 1 đổi 1	12/72	68,000
CA238110	LƯỚI CẮT GỖ COROLLA 110X30T A1		- Kích thước: 110mm - Số răng: 30 răng - Chất liệu: Hợp kim cao cấp (ký hiệu 5 sao) - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ tự nhiên, gỗ ván ép, MDF, HDF, plywood, gỗ công nghiệp	1/50/100	40.000
CA238111	LƯỚI CẮT GỖ HAI CHIỀU COROLLA 110X40T		- Kích thước: 110mm (Sử dụng 2 chiều) - Số răng: 40 răng - Chất liệu: Hợp kim cao cấp (ký hiệu 5 sao) - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ tự nhiên, gỗ ván ép, MDF, HDF, plywood, gỗ công nghiệp	1/50/100	42.000
CA050804	LƯỚI CẮT GỖ COROLLA 110X30T A2		- Kích thước: 110mm - Số răng: 30 răng - Chất liệu: Hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ tự nhiên, gỗ ván ép, MDF, HDF, plywood, gỗ công nghiệp	1/50/100	35.000
CA050907	LƯỚI CẮT GỖ COROLLA 180X40T		- Kích thước: 180mm - Số răng: 40 răng - Chất liệu: Hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ tự nhiên, gỗ ván ép, MDF, HDF, plywood, gỗ công nghiệp	1/25/50	62.000
CA238180	LƯỚI CẮT GỖ COROLLA 180X40T		- Kích thước: 180mm - Số răng: 40 răng - Chất liệu: Hợp kim cao cấp (ký hiệu 5 sao) - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ tự nhiên, gỗ ván ép, MDF, HDF, plywood, gỗ công nghiệp	1/25/50	115.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA230205	LƯỠI CỬA LỌNG COROLLA 75MM		- Chiều dài: 75mm - Chất liệu: HCS - Loại chuỗi: T-Shank - Sử dụng: Cắt gỗ cứng, gỗ mềm, nhựa, ván ép, plywood, MDF	10/100/6/600	18,500
CA220107	LƯỠI BÀO GỖ LẮP MÁY 7MM		- Kích thước: 7mm - Chất liệu: TCT (hợp kim vonfram – carbide) - Đóng gói: 2 lưỡi/1 bộ (1 set = 2 pcs) - Sử dụng: Lưỡi bào dùng cho máy bào gỗ, bào gỗ cứng và gỗ công nghiệp	1/20/200	125,000
CA200105	BỘ 10 LƯỠI DAO RỌC GIẤY 18 MM		- Quy cách: 0.5mm*18mm - Chất liệu: Hợp kim SK5; Mũi cắt: Lệch 30° - Đóng gói: Bộ 10 lưỡi dao rọc giấy 18mm - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, vlxđ...	10/200/3000	900
M-214	BỘ 10 LƯỠI DAO RỌC GIẤY 9 MM		- Quy cách: 0.5mm*9mm - Chất liệu: Hợp kim SK4; Mũi cắt: Lệch 30° - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD	10/200/4800	780
M-211	CON DAO RỌC GIẤY 3 LƯỠI		- Đóng gói: Thân dao và 3 lưỡi dao - Vỏ dao: Nhựa ABS; Lưỡi dao: Thép SK5 - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD...	24/192	25.000
CB080118	CON DAO RỌC GIẤY 18MM		- Đóng gói: Thân dao và 1 lưỡi dao - Vỏ dao: Nhựa ABS; Lưỡi dao: Thép SK5 - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD...	36/432	8.600
CB080218	CON DAO RỌC GIẤY 18MM		- Đóng gói: Thân dao và 1 lưỡi dao - Vỏ dao: Nhựa ABS; Lưỡi dao: Thép SK5 - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD...	36/432	8.200
CB080318	CON DAO RỌC GIẤY 18MM		- Đóng gói: Thân dao và 1 lưỡi dao - Vỏ dao: Vỏ nhôm; Lưỡi dao: Thép SK5 - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD...	24/240	30.000
M-213	CON DAO RỌC GIẤY 3 LƯỠI 9mm (NHỎ)		- Đóng gói: Thân dao và 3 lưỡi dao - Vỏ dao: Nhựa ABS; Lưỡi dao: Thép SK4 - Sử dụng: Cắt giấy, bìa carton, nhựa, VLXD...	24/288	14.300
CK060430	BƠM DẬP CHÂN 2 ỐNG - NGANG		- Kiểu dáng: Dạng ống nằm ngang, 2 xi lanh, - Có đồng hồ đo áp suất - Chất liệu: Thân bằng thép sơn tĩnh điện, bàn đạp nhựa ABS, ống dẫn cao su - Công dụng: Bơm hơi cho xe đạp, xe máy, bóng thể thao và thiết bị dân dụng	1/10	195.000
CK060917	BƠM DẬP CHÂN 2 ỐNG - DỌC		- Kiểu dáng: Trục đứng, 2 xi lanh - Có đồng hồ đo áp suất - Chất liệu: Thân bằng thép, đế nhựa, ống dẫn cao su - Công dụng: Bơm hơi cho xe đạp, xe máy và thiết bị bơm hơi dân dụng	1/40	70.000
CK050103	BỘ VÒI TƯỚI CÂY 5 CHI TIẾT COROLLA		- Kiểu dáng: Bộ 5 chi tiết (1 súng phun; 3 đầu nối nhanh các cỡ; 1 khớp nối ren) - Chất liệu: Súng bằng hợp kim và nhựa ABS - Công dụng: - Dùng để tưới cây, rửa sân, vệ sinh xe, thiết bị gia dụng và khuôn viên ngoài trời.	1/50	81.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CA470115	BẬT MỰC TỰ ĐỘNG COROLLA 15M		- Chiều dài: 15m; Vỏ: Nhựa ABS - Dây: Dây dù cao cấp - Cơ chế thu dây: Tự động - Sử dụng: Bật mược trong xây dựng, mộc, nội thất	1/8/72	67.000
CB470315	BẬT MỰC TỰ ĐỘNG COROLLA 15M (KÈM LỘ MỰC)		- Chiều dài: 15m; Vỏ: Nhựa ABS - Dây: Dây dù cao cấp - Cơ chế thu dây: Tự động - Kèm lộ mược - Sử dụng: Bật mược trong xây dựng, mộc, nội thất	1/8/72	78.000
CB470245	BẬT MỰC KÈM LEVEL 45M		- Chiều dài: 45m; Vỏ: Nhựa ABS - Trang bị: Dây bật mược + Livo cân bằng - Phụ kiện tặng kèm: 1 lộ mược - Sử dụng: Bật mược trong xây dựng, lắp đặt, nội thất	1/8/72	59.000
CB360101	HÍT KÍNH 1 CHÂN		- Loại: Hít kính 1 chân - Lực hút ngang: 50kg; Lực hút dọc: 35kg - Sử dụng: Hít nâng kính, gạch, vật liệu phẳng trong xây dựng và lắp đặt	1/30	92.000
CB360201	HÍT KÍNH 2 CHÂN		- Loại: Hít kính 2 chân - Lực hút ngang: 100kg; Lực hút dọc: 80kg - Sử dụng: Hít nâng kính, gạch, đá, vật liệu phẳng trong xây dựng và lắp đặt	1/20	112.000
CB360301	HÍT KÍNH 3 CHÂN		- Loại: Hít kính 3 chân - Lực hút ngang: 150kg; Lực hút dọc: 135kg - Sử dụng: Hít nâng kính, gạch, đá, vật liệu phẳng trong xây dựng và lắp đặt	1/10	159.000
CB460103	SÚNG BẮN GHIM COROLLA (3 IN 1)		- Cấu tạo: Tay bóp bằng thép không gỉ, thân hợp kim cứng - Kèm: 600 ghim (200 ghim chữ U, 200 ghim chữ T, 200 kim thẳng) - Sử dụng: Bấm ghim lên gỗ, ván ép, vật liệu mềm trong thi công nội thất, mộc, xây dựng.	10/40	95.800
CB460623	SÚNG BẮN GHIM COROLLA		- Kích thước ghim: Sử dụng ghim chữ U tiêu chuẩn R23 – 0.7×11.3/10.6mm, chiều cao ghim 4–8mm - Chất liệu: Thân súng bằng thép hợp kim, tay bóp mạ chrome, tay cầm bọc TPR - Công dụng: Dùng bắn thùng carton, ghim gỗ mỏng, vật liệu mềm, bọc ghế sofa, biển quảng cáo	1/6/24	59.000
CK010615	SÚNG PHUN SƠN S-710		- Quy cách: Đầu phun 1.5mm - Cốc chứa: 400cc (bằng thép) - Kiểu dáng: Súng phun sơn cầm tay, dùng khí nén S-710 - Chất liệu: Thân hợp kim, cốc thép không gỉ - Áp suất làm việc: 3.5 – 6.0 Bar - Công dụng: Phun sơn gỗ, kim loại, xe máy, thiết bị công nghiệp	1/30	203.000
CK010515	SÚNG PHUN SƠN F-75		- Quy cách: Đầu phun 1.5mm - Cốc chứa: 400cc (bằng thép) - Kiểu dáng: Súng phun sơn cầm tay, dùng khí nén F-75 - Chất liệu: Thân hợp kim, cốc thép không gỉ - Áp suất làm việc: 3.5 – 6.0 Bar - Công dụng: Phun sơn gỗ, kim loại, xe máy, thiết bị công nghiệp	1/30	179.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-171	KHOAN THÁP HSS - THÂN THẲNG 4-12MM		- Quy cách: 5 bậc 4, 6, 8, 10, 12 - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép HSS - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại mỏng, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/25/500	35.000
M-172	KHOAN THÁP HSS - THÂN THẲNG 4-20MM		- Quy cách: 9 bậc 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20 - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép HSS - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại mỏng, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/25/200	52.000
M-173	KHOAN THÁP HSS - THÂN THẲNG 4-32MM		- Quy cách: 15 bậc 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32 - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép HSS - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại mỏng, inox, nhôm, nhựa, gỗ...	1/10/100	113.000
M-174	KHOAN THÁP HSS -BỘ 3 CHIẾC 4-32MM		- Quy cách: Bộ 3 chiếc (4-12mm, 4-20mm, 4-32mm) - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép HSS - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại mỏng, inox, nhôm, nhựa, gỗ	3/10/40	189.000
CA120112	MŨI KHOAN THÁP HỢP KIM 4-12MM		- Quy cách: 4-12mm - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Hợp kim thép GCr15 - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/20/200	24.000
CA120220	MŨI KHOAN THÁP HỢP KIM SIÊU CỨNG 4-20MM		- Quy cách: 4-20mm - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Hợp kim thép GCr15 - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/10/100	32.000
CA120332	MŨI KHOAN THÁP HỢP KIM SIÊU CỨNG 4-32MM		- Quy cách: 4-32mm - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Hợp kim thép GCr15 - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/10/100	56.000
CA120403	BỘ 3 MŨI KHOAN THÁP HỢP KIM 4-32MM		- Quy cách: Bộ 3 chiếc (đủ các cỡ từ 4-32mm) - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép GCr15 - Sử dụng: Khoan thắp trên kim loại, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/10/50	102.000
CA120506	BỘ 6 MŨI KHOAN THÁP HỢP KIM CHỊU LỰC		- Quy cách: Bộ 6 chiếc (3 mũi khoan thắp: 4-12mm, 4-20mm, 4-32mm; 3 mũi khoan cửa xoắn: 3mm, 6mm, 8mm) - Kiểu thân: Thân thẳng; Chất liệu: Thép GCr15 - Sử dụng: Khoan thắp và khoan cửa trên kim loại, inox, nhôm, nhựa, gỗ	1/10/50	118.000
M-351	BAY SỦI SƠN CAO CẤP COROLLA 50MM		- Quy cách: 2 inch / 50mm; Lưỡi: Thép không gỉ - Sử dụng: Cạo, sủi sơn, bả bột, vệ sinh bề mặt	12/120	21.000
M-352	BAY SỦI SƠN CAO CẤP COROLLA 75MM		- Quy cách: 3 inch / 75mm; Lưỡi: Thép không gỉ - Sử dụng: Cạo, sủi sơn, bả bột, vệ sinh bề mặt	12/120	22.000
M-292	BAY SỦI SƠN CAO CẤP COROLLA 100MM		- Quy cách: 4" / 100mm; Lưỡi: Thép không gỉ - Sử dụng: Cạo, sủi sơn, bả bột, vệ sinh bề mặt	12/120	23.500
M-326	VAM KẸP CHỮ G (CẢO)		- Quy cách: 4 inch / 100mm; Chất liệu: Gang - Sử dụng: Kẹp, cố định phôi trong gia công, lắp ráp, hàn, mộc	6/36	89.000
M-327	VAM KẸP CHỮ G (CẢO)		- Quy cách: 5 inch / 125mm; Chất liệu: Gang - Sử dụng: Kẹp, cố định phôi trong gia công, lắp ráp, hàn, mộc	6/24	109.000
M-328	VAM KẸP CHỮ G (CẢO)		- Quy cách: 6 inch / 150mm; Chất liệu: Gang - Sử dụng: Kẹp, cố định phôi trong gia công, lắp ráp, hàn, mộc	6/18	131.000
M-329	VAM KẸP CHỮ G (CẢO)		- Quy cách: 8 inch / 200mm; Chất liệu: Gang - Sử dụng: Kẹp, cố định phôi trong gia công, lắp ráp, hàn, mộc	4/16	185.000
M-330	VAM KẸP CHỮ G (CẢO)		- Quy cách: 10 inch / 250mm; Chất liệu: Gang - Sử dụng: Kẹp, cố định phôi trong gia công, lắp ráp, hàn, mộc	4/12	228.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CB460209	KÌM RÚT RIVET 9.5"/240MM		- Quy cách: 9.5 inch / 240mm - Đinh tán áp dụng: 2.4mm, 3.2mm, 4.0mm, 4.8mm - Sử dụng: Rút đinh tán nhôm, inox, thép trong lắp đặt, thi công cơ khí, nội thất	10/40	62.000
CB460310	KÌM RÚT RIVET 10.5/260MM		- Quy cách: 10.5 inch / 260mm - Đinh tán áp dụng: 2.4mm, 3.2mm, 4.0mm, 4.8mm - Sử dụng: Rút đinh tán nhôm, inox, thép trong lắp đặt, thi công, cơ khí	6/36	76.000
CB460410	KÌM RÚT RIVET 10.5/260MM		- Quy cách: 10.5 inch / 260mm - Đinh tán áp dụng: 2.4mm, 3.2mm, 4.0mm, 4.8mm - Sử dụng: Bấm rút đinh tán nhôm, inox, thép mỏng trong lắp đặt, thi công, cơ khí	6/36	99.000
CB380242	DAO CẮT ỐNG NHỰA 42MM		- Quy cách: 195mm; Cắt ống Ø10-42mm; Trang bị: Nấc trợ lực - Thân: Hợp kim nhôm; Lưỡi: Thép 3Cr13 - Sử dụng: Cắt ống PVC, PPR, PE, ống mềm và cứng dùng trong điện nước, xây dựng	6/48	67.000
CB380342	DAO CẮT ỐNG NHỰA 42MM (CỖ ĐẠI)		- Quy cách: 225mm; Cắt ống Ø10-42mm; Trang bị: Nấc trợ lực - Thân: Hợp kim nhôm; Lưỡi: Thép 3Cr13 - Sử dụng: Cắt ống PVC, PPR, PE, ống mềm và cứng dùng trong điện nước, xây dựng	6/36	89.000
CB380464	DAO CẮT ỐNG NHỰA 64MM		- Quy cách: 280mm; Cắt ống Ø15-64mm; Trang bị: Nấc trợ lực - Thân: Hợp kim nhôm; Lưỡi: Thép 3Cr13 - Sử dụng: Cắt ống PVC, PPR, PE, ống mềm và ống cứng dùng trong điện nước, xây dựng	6/36	192.000
CB380132	DAO CẮT ỐNG 32MM		- Quy cách: Dài 250mm; Độ mở lưỡi: 32mm - Thân: Nhựa ABS cứng; Lưỡi: Thép 3Cr13 - Sử dụng: Cắt ống nhựa mỏng, ống mềm dùng trong điện nước, nội thất, xây dựng	20/120	25.000
CD050101	BÚT THỬ ĐIỆN 100-500V		- Quy cách: 140mm; Đầu thử: 3mm - Dài điện áp: 100-500V - Nắp: Kim loại; Vỏ: Nhựa cách điện; Trang bị: Kẹp gài bút - Sử dụng: Kiểm tra điện áp	30/600	9.800
M-349	KÌM CHẾT TAY TRƠN (KÌM BẮM)		- Quy cách: 10 inch / 250mm - Chất liệu: Thép Cr-V, mạ Niken - Sử dụng: Kẹp chặt, giữ phôi, bấm giữ vật liệu trong cơ khí, sửa chữa - Loại: Kim chết tay trơn (kim bấm)	10/60	49.000
CB120110	KÌM CHẾT TAY BỌC CAO SU		- Quy cách: 10 inch / 250mm - Chất liệu: Thép Cr-V, mạ Niken; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Kẹp chặt, giữ phôi, bấm giữ vật liệu trong cơ khí, sửa chữa - Loại: Kim chết tay trơn, tay bọc cao su (kim bấm)	10/60	56.000
CB550103	KE GÓC NAM CHÂM 7.5CM - 3 INCH		- Quy cách: 7.5cm / 3 inch; Loại: Ke góc nam châm - Sử dụng: Cố định góc vuông, góc 45° trong hàn, lắp ráp kim loại	1/72	24.000
CB550204	KE GÓC NAM CHÂM 10CM - 4 INCH		- Quy cách: 10cm / 4 inch; Loại: Ke góc nam châm - Sử dụng: Cố định góc vuông, góc 45° trong hàn, lắp ráp kim loại	1/42	41.000
CB550305	KE GÓC NAM CHÂM 12.5CM - 5 INCH		- Quy cách: 12.5cm / 5 inch; Loại: Ke góc nam châm - Sử dụng: Cố định góc vuông, góc 45° trong hàn, lắp ráp kim loại	1/24	65.000
CB550406	BỘ 6 KE GÓC NAM CHÂM ĐA NĂNG		- Quy cách: Bộ 6 chiếc; Loại: Ke góc nam châm đa năng - Sử dụng: Cố định góc vuông, góc 45°, góc đa dạng trong hàn, lắp ráp kim loại	1/20	108.000

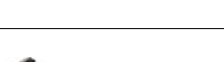
MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-334	THƯỚC THỦY CAO CẤP (LEVEL) KÈM TỪ-600MM		- Kích thước: 60cm - Chất liệu: Hộp kim nhôm; Trang bị: Nam châm để bám - Sử dụng: Đo cân bằng, kiểm tra thẳng – nghiêng trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	10/30	120.000
CB040610	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 10CM		- Kích thước: 10cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 1 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/200	36.000
CB040723	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 23CM		- Kích thước: 23cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/200	23.500
CB040830	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 30CM		- Kích thước: 30cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	48.000
CB040940	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 40CM		- Kích thước: 40cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	54.000
CB041050	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 50CM		- Kích thước: 50cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	58.000
CB041160	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 60CM		- Kích thước: 60cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	65.000
CB041280	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 80CM		- Kích thước: 80cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	69.000
CB041310	THƯỚC THỦY LEVEL KÈM TỪ 100CM		- Kích thước: 100cm - Vỏ: Hộp kim nhôm định hình; Đầu bọc: Nhựa ABS chống vỡ - Trang bị: 3 ống thủy (nivo), nam châm để bám - Sử dụng: Kiểm tra độ thẳng bằng bề mặt trong xây dựng, lắp đặt, cơ khí	1/50	84.000
CF020260	KÌM HÀN CÁN GỖ COROLLA- 600A		- Dòng điện: 600A - Cấu tạo: Hỗn hợp đồng dẫn điện; Tay cầm: Cán gỗ - Sử dụng: Kẹp que hàn trong thi công cơ khí, kết cấu thép	1/50	47.000
CF020150	KÌM HÀN CÁN NHỰA COROLLA-500A		- Dòng điện: 500A - Cấu tạo: Hỗn hợp đồng dẫn điện; Tay cầm: Nhựa cách điện - Sử dụng: Kẹp que hàn trong thi công cơ khí, kết cấu thép	1/50	24,500

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CG060108	KÉO CẮT CÀNH CAO CẤP 8"		- Quy cách: 8 inch / 200mm - Cấu tạo: Cán đúc kim loại; Tay cầm bọc nhựa; - Lưỡi: Thép SK5 - Phụ kiện: Tặng kèm 1 lò xo dự phòng - Sử dụng: Cắt cành cây, tỉa cành trong làm vườn, nông nghiệp	12/72	79.000
CG050935	LƯỚI CƯA CÀNH 350MM		- Kích thước: 350mm - Chất liệu: Thép 65Mn - Sử dụng: Lưỡi rời lắp vào cửa cắt cành, sử dụng trong làm vườn, nông nghiệp	1/200	25.000
CG050735	CỬA CÀNH CẦM TAY 350MM		- Kích thước: 350mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi: Thép 65Mn - Sử dụng: Cửa cành cây trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	12/72	52,500
CG050135	CỬA CÀNH CẦM TAY 350MM CB135		- Kích thước: 350mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi thép sắc bén, thay lưỡi dễ dàng - Sử dụng: Cửa cành cây trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	6/60	48,500
CG050235	CỬA CẮT CÀNH CẦM TAY (CỬA CONG) 350MM		- Kích thước: 350mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi thép đen sắc bén - Loại: Cửa cong - Sử dụng: Cắt cành cây trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	1/12/72	36.000
CG050345	CỬA CẮT CÀNH (CỬA CONG CÓ NGOẶC) 455MM		- Kích thước: 455mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi thép trắng sắc bén - Loại: Cửa cong có ngoặc - Sử dụng: Cắt cành cây lớn trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	1/12/48	54.000
CG050418	CỬA GẬP CẮT CÀNH CẦM TAY 180MM		- Kích thước: 180mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi thép đen sắc bén - Loại: Cửa gập - Sử dụng: Cắt cành nhỏ trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	1/100	33.000
CG050521	CỬA GẬP CẮT CÀNH CẦM TAY 210MM		- Kích thước: 210mm - Cấu tạo: Cán bọc nhựa; Lưỡi thép đen sắc bén - Loại: Cửa gập - Sử dụng: Cắt cành trong làm vườn, tỉa cành, nông nghiệp	1/100	35.000
CG050623	CỬA GỖ CẦM TAY MINI 233MM		- Kích thước: 233mm - Cấu tạo: Cán gỗ; Lưỡi: Thép 65Mn sắc bén - Loại: Cửa cầm tay mini - Sử dụng: Cắt gỗ, vật liệu mềm trong xây dựng, mộc, làm vườn	1/40/400	17.000
M-356	CỬA CẦM TAY BÀN TO 450MM-THÉP TRẮNG		- Kích thước: 18 inch / 450mm - Cấu tạo: Cán nhựa TPR; Lưỡi: Thép SK5 - Loại: Cửa cầm tay bàn to - Sử dụng: Cắt gỗ, ván, vật liệu xây dựng trong ngành mộc, nội thất, xây dựng	12/48	98.000
CG050845	CỬA CẦM TAY BÀN TO 450MM -THÉP ĐEN		- Kích thước: 450mm x 1mm - Cấu tạo: Cán nhựa TPR; Lưỡi: Thép carbon 65Mn - Loại: Cửa cầm tay bàn to - Sử dụng: Cắt gỗ, ván, vật liệu xây dựng trong ngành mộc, nội thất, xây dựng	12/48	55.500

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-354	KHUNG CỬA SẮT (GIẢNG CỬA SẮT)		- Kích thước: 300mm / 12 inch - Cấu tạo: Khung thép; Lưỡi: Thép hợp kim, tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Cửa sắt, inox, kim loại mỏng trong cơ khí, sửa chữa, xây dựng	6/48	56.000
M-130	KHUNG CỬA SẮT (GIẢNG CỬA SẮT)		- Kích thước: 300mm / 12 inch - Cấu tạo: Khung thép; Lưỡi: Thép hợp kim - Sử dụng: Cửa sắt, inox, kim loại mỏng trong cơ khí, sửa chữa, xây dựng	12/48	40.500
CA230112	LƯỚI KHUNG CỬA GIẢNG CỬA SẮT 12"/300mm		- Kích thước: 12 inch / 300mm - Sử dụng: Lắp khung cửa, cửa sắt thép mỏng, gỗ, nhựa - Đóng gói: Hộp 100 lưỡi	10/100/1000	1.965
M-254	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T8		- Kích thước: T8 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-255	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T9		- Kích thước: T9 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-256	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T10		- Kích thước: T10 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-257	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T11		- Kích thước: T11 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-258	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T12		- Kích thước: T12 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-259	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T13		- Kích thước: T13 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-260	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T14		- Kích thước: T14 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	25/100	22.300
M-261	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T15		- Kích thước: T15 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	20/80	28.500
M-262	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T16		- Kích thước: T16 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	20/80	28.500
M-263	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T17		- Kích thước: T17 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	20/80	28.500
M-264	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T18		- Kích thước: T18 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	20/80	28.500
M-265	TAY CẮM CHỮ T (TUÝP VẶN LỤC GIÁC)-T19		- Kích thước: T19 x 180mm x 280mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít lục giác.	20/80	28.500
M-221	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-8MM		- KT: 8mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/400	15.500
M-223	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-10MM		- KT: 10mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/400	18.000
M-224	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-11MM		- KT: 11mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/300	20.000
M-225	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-12MM		- KT: 12mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/300	22.000
M-226	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-13MM		- KT: 13mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/240	25.000
M-227	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-14MM		- KT: 14mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/240	28.000
M-228	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-15MM		- KT: 15mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/150	33.000
M-230	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG (CHÌA KHÓA VẶN ỐC)-17MM		- KT: 17mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/150	41.000

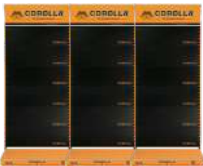
MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-232	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 19MM		- KT: 19mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	10/120	49.000
M-234	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 21MM		- KT: 21mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	5/60	53.000
M-235	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 22MM		- KT: 22mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	5/60	62.000
M-237	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 24MM		- KT: 24mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	5/60	71.000
M-245	CỜ LÊ VÒNG MIỆNG- 32MM		- KT: 32mm; Chất liệu: Thép nguyên khối - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít.	5/40	125.000
M-247	BỘ CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 8 CHI TIẾT		- Số lượng: Bộ 8 chiếc (KT: 8mm-22mm) - Chất liệu: Thép nguyên khối, bọc Chrome - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít	1/10	266.000
M-250	BỘ CỜ LÊ VÒNG MIỆNG 14 CHI TIẾT		- Số lượng: Bộ 14 chiếc (KT: 8mm-24mm) - Chất liệu: Thép nguyên khối, bọc Chrome - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít	1/10	490.000
CB130101	BỘ 4 KÌM MỞ PHE		- Số lượng: Bộ 4 chiếc - Loại: Kim mở phe (kim mở phe trong, kim mở phe ngoài, kim mở phe thẳng, kim mở phe cong) - Sử dụng: Mở, đóng phe khuyên, kẹp giữ trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	1/10	162.000
CB090107	KÌM CẮT CAO CẤP COROLLA (KÌM ĐIỆN) 7"		- Quy cách: 7 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu dẫn điện trong sửa chữa, lắp đặt	8/96	80.000
CB090208	KÌM CẮT CAO CẤP COROLLA (KÌM ĐIỆN) 8"		- Quy cách: 8 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu dẫn điện trong sửa chữa, lắp đặt	10/60	81.000
CB090309	KÌM CẮT CAO CẤP COROLLA (KÌM ĐIỆN) 9"		- Quy cách: 9 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu dẫn điện trong sửa chữa, lắp đặt	10/60	90.000
M-340	KÌM MỎ NHỌN CAO CẤP COROLLA 6"		- Quy cách: 6 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Loại: Kim mỏ nhọn cao cấp - Sử dụng: Kẹp, uốn, cắt dây điện, dây thép, cáp nhỏ trong sửa chữa, lắp đặt	10/120	84.000
M-341	KÌM MỎ NHỌN CAO CẤP COROLLA 8"		- Quy cách: 8 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Loại: Kim mỏ nhọn cao cấp - Sử dụng: Kẹp, uốn, cắt dây điện, dây thép, cáp nhỏ trong sửa chữa, lắp đặt	12/72	91.000
M-342	KÌM CẮT VÁT CAO CẤP (THÉP CR-V) 6"		- Quy cách: 6 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu kim loại trong sửa chữa, lắp đặt	8/96	85.000
CB150105	KÌM CẮT VÁT 5 INCH		- Quy cách: 5 inch - Chất liệu: Thép cứng; Tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu kim loại trong sửa chữa, lắp đặt	1/6/120	51.000
CB150206	KÌM CẮT VÁT 6 INCH		- Quy cách: 6 inch - Chất liệu: Thép cứng; Tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu kim loại trong sửa chữa, lắp đặt	1/6/120	54.000
CD060307	KÌM TUỐT DÂY ĐIỆN 7"		- Quy cách: 7 inch; Tuốt dây Ø0.6-2.6mm (22-10 AWG) - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Tuốt vỏ và cắt dây điện trong sửa chữa, lắp đặt điện dân dụng	1/20/120	39.000
CD080207	KÌM TUỐT DÂY ĐIỆN ĐA NĂNG 7"		- Quy cách: 7 inch; Tuốt dây Ø0.8-2.6mm (AWG 14-8) - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc cao su - Sử dụng: Cắt dây, tuốt vỏ dây điện, cắt dây thép nhỏ trong sửa chữa, lắp đặt điện	1/12/72	51.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-306	Kìm cộng lực 350MM		Quy cách: 14 inch / 350mm; Thép CR-Mo cao cấp chống mẻ lưỡi	1/30	150.000
M-307	Kìm cộng lực 450MM		Quy cách: 18 inch / 450mm; Thép CR-Mo chống mẻ lưỡi.	1/20	180.000
M-308	Kìm cộng lực 600MM		Quy cách: 24 inch / 600mm; Thép CR-Mo chống mẻ lưỡi	1/10	253.000
M-309	Kìm cộng lực 750MM		Quy cách: 30 inch / 750mm; Thép CR-Mo chống mẻ lưỡi	1/5	375.000
M-310	Kìm cộng lực 900MM		Quy cách: 36 inch / 900mm; Thép CR-Mo chống mẻ lưỡi	1/5	480.000
M-311	Kìm cộng lực 1050MM		Quy cách: 42 inch / 1050mm; Thép CR-Mo chống mẻ lưỡi	1/3	680.000
M-322	Kìm cắt dây cáp điện (THÉP CR-V)-450MM		- Quy cách: 18 inch / 450mm - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm cách điện - Sử dụng: Cắt dây cáp điện lõi đồng, nhôm...	1/10	220.000
M-323	Kìm cắt dây cáp điện (THÉP CR-V)-600MM		- Quy cách: 24 inch / 600mm - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm cách điện - Sử dụng: Cắt dây cáp điện lõi đồng, nhôm.	1/10	262.000
M-324	Kìm cắt dây cáp điện (THÉP CR-V) 800MM		- Quy cách: 32 inch / 800mm - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm cách điện - Sử dụng: Cắt dây cáp điện lõi đồng, nhôm.	1/5	460.000
M-325	Kìm cắt dây cáp điện (THÉP CR-V) 900MM		- Quy cách: 36 inch / 900mm - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm cách điện - Sử dụng: Cắt dây cáp điện lõi đồng, nhôm.	1/4	550.000
CD070108	Kìm cắt cộng lực MINI (8")		- Quy cách: 8 inch - Chất liệu: Thép CRV; Tay cầm bọc nhựa - Sử dụng: Cắt dây điện, dây thép, cáp, vật liệu kim loại mềm trong sửa chữa, lắp đặt	6/60	68.000
M-312	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 250MM		- Quy cách: 10 inch / 250mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 34mm - Sử dụng: Kẹp, vặn ống nước, bu lông, ốc vít trong sửa chữa, lắp đặt	6/48	90.000
M-313	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 300MM		- Quy cách: 12 inch / 300mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 42mm	6/36	108.000
M-314	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 350MM		- Quy cách: 14 inch / 350mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 50mm	6/18	129.000
M-315	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 450MM		- Quy cách: 18 inch / 450mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 60mm	4/16	175.000
M-316	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 600MM		- Quy cách: 24 inch / 600mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 76mm	2/8	260.000
M-317	Kìm nước (MỎ LẾT RĂNG) 900MM		- Quy cách: 36 inch / 900mm - Chất liệu: Thép CR-Mo; Tay cầm bọc cao su - Thông số: Đường kính kẹp tối đa 85mm	1/5	470.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-393	MỎ LẾT CÁN TRƠN 8"		- Quy cách: 8 inch / 200mm - Kích thước điều chỉnh: 0-24mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/120	37.000
M-394	MỎ LẾT CÁN TRƠN 10"		- Quy cách: 10 inch / 250mm - Kích thước điều chỉnh: 0-30mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/60	51.000
M-395	MỎ LẾT CÁN TRƠN 12"		- Quy cách: 12 inch / 300mm - Kích thước điều chỉnh: 0-35mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/48	64.000
CB170408	MỎ LẾT CAO CẤP 8 INCH (200MM)		- Quy cách: 8 inch / 200mm - Chất liệu: Thép Cr-V; Cán bọc cao su - Kích thước điều chỉnh: 0-24mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/48	63.000
CB170510	MỎ LẾT CAO CẤP 10 INCH (250MM)		- Quy cách: 10 inch / 250mm - Chất liệu: Thép Cr-V; Cán bọc cao su - Kích thước điều chỉnh: 0-30mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/36	90.000
CB170612	MỎ LẾT CAO CẤP 12 INCH (300MM)		- Quy cách: 12 inch / 300mm - Chất liệu: Thép Cr-V; Cán bọc cao su - Kích thước điều chỉnh: 0-35mm - Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít các cỡ khác nhau trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	6/24	115.000
M-189	BÚA TẠ COROLLA (1.3 Kg)		- Khối lượng: 3LB / 1.36kg - Tay cầm: Bọc nhựa TPR - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	6/12	126.000
M-190	BÚA TẠ COROLLA (1.8 Kg)		- Khối lượng: 4LB / 1.81kg - Tay cầm: Bọc nhựa TPR - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	6/12	154.000
M-191	BÚA TẠ COROLLA (2.7 Kg)		- Khối lượng: 6LB / 2.72kg - Tay cầm: Bọc nhựa TPR - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	1/4	299.000
M-192	BÚA TẠ COROLLA (3.6 Kg)		- Khối lượng: 8LB / 3.63kg - Tay cầm: Bọc nhựa TPR - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	1/4	348.000
M-193	BÚA TẠ COROLLA (4.5 Kg)		- Khối lượng: 10LB / 4.54kg - Tay cầm: Bọc nhựa TPR - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	1/4	398.000
M-194	BÚA TẠ COROLLA (5.4 Kg)		- Khối lượng: 12LB / 5.44kg - Chất liệu: Thép Cr-V - Sử dụng: Đóng, phá dỡ, thi công trong cơ khí, xây dựng	1/4	438.000
M-182	BÚA NHỎ ĐINH KÈM NAM CHÂM - 227g		- Khối lượng: 8oz / 227g - Trang bị: Kèm nam châm - Sử dụng: Đóng đinh, nhổ đinh trong xây dựng, nội thất, sửa chữa	6/48	60.000
M-183	BÚA NHỎ ĐINH KÈM NAM CHÂM-340g		- Khối lượng: 12oz / 340g - Trang bị: Kèm nam châm - Sử dụng: Đóng đinh, nhổ đinh trong xây dựng, nội thất, sửa chữa	6/36	71.000
M-184	BÚA NHỎ ĐINH KÈM NAM CHÂM-454g		- Khối lượng: 16oz / 454g - Trang bị: Kèm nam châm - Sử dụng: Đóng đinh, nhổ đinh trong xây dựng, nội thất, sửa chữa	6/36	81.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
M-195	BÚA ĐÓNG ĐINH 300 Gram		• Khối lượng: 300g • Cấu tạo: Thép tôi cứng; Tay cầm: Bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nội thất	6/48	57.000
M-196	BÚA ĐÓNG ĐINH 500 Gram		• Khối lượng: 500g • Cấu tạo: Thép tôi cứng; Tay cầm: Bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nội thất	6/36	69.000
M-197	BÚA ĐÓNG ĐINH 1000 Gram		• Khối lượng: 1000g • Cấu tạo: Thép tôi cứng; Tay cầm: Bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt nội thất	6/24	110.000
M-179	BÚA NHỎ ĐINH SỪNG DÊ - 227 Gram		• Khối lượng: 8oz / 227g • Cấu tạo: Đầu mạ thép; Tay cầm bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh, nhỏ đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt	6/48	60.000
M-180	BÚA NHỎ ĐINH SỪNG DÊ 454 Gram		• Khối lượng: 16oz / 454g • Cấu tạo: Đầu mạ thép; Tay cầm bọc nhựa • Sử dụng: Đóng đinh, nhỏ đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt	6/36	80.000
M-181	BÚA NHỎ ĐINH SỪNG DÊ - 700 Gram		• Khối lượng: 700g • Cấu tạo: Đầu mạ thép; Tay cầm bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh, nhỏ đinh trong xây dựng, sửa chữa, lắp đặt	6/36	80.000
M-185	BÚA ĐÓNG ĐINH ĐẦU TRÒN- 227 Gram		• Khối lượng: 8oz / 227g • Cấu tạo: Đầu mạ thép; Tay cầm bọc cao su • Sử dụng: Đóng đinh, gò kim loại, tạo hình trong sửa chữa, cơ khí, xây dựng	6/48	51.000
M-186	BÚA ĐÓNG ĐINH ĐẦU TRÒN- 454 Gram		• Khối lượng: 16oz / 454g • Cấu tạo: Đầu mạ thép; Tay cầm bọc nhựa • Sử dụng: Đóng đinh, gò kim loại, tạo hình trong sửa chữa, cơ khí, xây dựng	6/36	68.000
CB350101	SÚNG BẮN KEO SILICONE KHUNG NHỰA -LOẠI 245G		• Cấu tạo: Khung nhựa, cần đẩy keo bằng thép; Nặng: 245g • Sử dụng: Bơm keo silicone trong lắp đặt, sửa chữa, thi công nội thất, xây dựng	1/50	22,000
CB350301	SÚNG BẮN KEO SILICONE KHUNG SẮT - LOẠI 300G		• Cấu tạo: Khung kim loại, cần đẩy keo bằng thép; Nặng: 300g • Sử dụng: Bơm keo silicone trong lắp đặt, sửa chữa, thi công nội thất, xây dựng	1/50	25,500
CB350201	SÚNG BẮN KEO SILICONE 201		• Cấu tạo: Dạng máng kim loại; Nặng: 300g • Sử dụng: Bơm keo silicone trong lắp đặt, sửa chữa, thi công nội thất, xây dựng	1/50	22,500
CB350401	SÚNG BẮN KEO SILICONE 401		• Cấu tạo: Kim loại; Nặng: 392g; Dạng máng đỡ, Có trang bị dao cắt keo trên thân • Sử dụng: Bơm keo silicone trong lắp đặt, sửa chữa, thi công nội thất, xây dựng	1/50	37,500
CB350501	SÚNG BẮN KEO SILICONE 501		• Cấu tạo: Khung nhựa nguyên sinh; Kèm dao cắt keo • Trọng lượng: 345g • Sử dụng: Bơm và cắt keo silicone trong thi công nội thất, sửa chữa, xây dựng	1/30	61,000
CB272212	BỘ KHẨU TỰ ĐỘNG 12 CHI TIẾT 8-24MM		• Số lượng: Bộ 12 chi tiết 1/2 inch (10 khẩu: 8mm, 10mm, 12mm, 13mm, 14mm, 15mm, 17mm, 19mm, 21mm, 24mm; 1 đầu nối dài; 1 tay mở tự động); • Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp	1/20	167.000
CB272346	BỘ DỤNG CỤ SỬA CHỮA 46 CHI TIẾT		• Số lượng: Bộ 46 chi tiết; 1/4 inch • Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp.	1/24	131.000
CB272453	BỘ DỤNG CỤ SỬA CHỮA 53 CHI TIẾT		• Số lượng: Bộ 53 chi tiết; 1/4 inch • Sử dụng: Vặn siết bu lông, ốc vít trong cơ khí, sửa chữa, lắp ráp.	1/18	196.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CB450110	KÉO CẮT TÔN-MŨI THẲNG		- Quy cách: Mũi thẳng 250mm - Công dụng: Cắt tôn, sắt mỏng, dây thép, thạch cao, dây cáp...	6/48	88.000
M-346	KÉO CẮT TÔN-CONG TRÁI		- Quy cách: Mũi cong trái 250mm - Công dụng: Cắt tôn, sắt mỏng, dây thép, thạch cao, dây cáp...	6/48	88.000
M-347	KÉO CẮT TÔN-CONG PHẢI		- Quy cách: Mũi cong phải 250mm - Công dụng: Cắt tôn, sắt mỏng, dây thép, thạch cao, dây cáp...	6/48	88.000
CB520711	KÉO CẮT TÔN MỎ NGHIÊNG		- Quy cách: Dài 280mm (28cm); Mỏ nghiêng - Công dụng: Cắt tôn, sắt mỏng, dây thép	1.6/120	176.000
CB520108	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY THẲNG 8" (200MM)		- Quy cách: 8 inch / 200mm- Tay thẳng - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/48	65,000
CB520210	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY THẲNG 10" (250MM)		- Quy cách: 10 inch / 250mm -Tay thẳng - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/48	78,000
CB520312	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY THẲNG 12" (300MM)		- Quy cách: 12 inch / 300mm-Tay thẳng - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/36	90,000
CB520408	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY TRÒN 8" (200MM)		- Quy cách: 8 inch / 200mm- Tay tròn - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/48	65,500
CB520510	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY TRÒN 10" (250MM)		- Quy cách: 10 inch / 250mm- Tay tròn - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/36	79,000
CB520612	KÉO CẮT TÔN CẮT SẮT TAY TRÒN 12" (300MM)		- Quy cách: 12 inch / 300mm- Tay tròn - Công dụng: Cắt tôn mỏng, sắt mỏng, dây thép nhỏ, nhựa, thạch cao, dây cáp mềm.	6/36	91,000
CA420105	BĂNG KEO CHỐNG THẤM ĐA NĂNG 5cm*5m		- Quy cách: 5cm x 5m - Cấu tạo: Keo Butyl một mặt; Lớp phủ ngoài PET bạc - Sử dụng: Dán chống thấm mái tôn, ống nước, khe nứt, bề mặt kim loại, nhựa, kính.	1/36	18,000
CA420210	BĂNG KEO CHỐNG THẤM ĐA NĂNG 10CM*5M		- Quy cách: 10CM*5M - Cấu tạo: Keo Butyl một mặt; Lớp phủ ngoài PET bạc - Sử dụng: Dán chống thấm mái tôn, ống nước, khe nứt, bề mặt kim loại, nhựa, kính.	1/18	35,500
CA420315	BĂNG KEO CHỐNG THẤM ĐA NĂNG 15CM*5M		- Quy cách: 15CM*5M - Cấu tạo: Keo Butyl một mặt; Lớp phủ ngoài PET bạc - Sử dụng: Dán chống thấm mái tôn, ống nước, khe nứt, bề mặt kim loại, nhựa, kính.	1/12	54,000
CA420420	BĂNG KEO CHỐNG THẤM ĐA NĂNG 20CM*5M		- Quy cách: 20CM*5M - Cấu tạo: Keo Butyl một mặt; Lớp phủ ngoài PET bạc - Sử dụng: Dán chống thấm mái tôn, ống nước, khe nứt, bề mặt kim loại, nhựa, kính.	1/9	71,000
CA420610	BĂNG KEO CHỐNG THẤM ĐA NĂNG 10CM*10CM		- Quy cách: 10CM*10CM - Cấu tạo: Keo Butyl một mặt; Lớp phủ ngoài PET bạc - Sử dụng: Dán chống thấm mái tôn, ống nước, khe nứt, bề mặt kim loại, nhựa, kính.	1/10	71,000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
CK020313	KHÒ BẾO COROLLA		- Cấu tạo: Nhựa cách nhiệt - Sử dụng: Dùng với bình gas mini, khò nhiệt đến 1300°C	1/10/100	28.000
CK020113	KHÒ GAS COROLLA 1300 °C		- Cấu tạo: Nhựa cách nhiệt - Sử dụng: Dùng với bình gas mini, khò nhiệt đến 1300°C	1/10/100	32.000
CK020213	KHÒ GAS COROLLA 1300 °C		- Cấu tạo: Nhựa cách nhiệt - Sử dụng: Dùng với bình gas mini, khò nhiệt đến 1300°C	1/10/100	59.000
CK020613	KHÒ GAS ĐỒNG COROLLA		- Cấu tạo: Hợp kim cách nhiệt - Sử dụng: Dùng với bình gas mini, khò nhiệt đến 1300°C		68.000
CD010120	SÚNG BẮN KEO NÉN 20W		- Công suất: 20W - Điện áp: 100-240V; Tần số: 50-60Hz - Sử dụng: Làm nóng và bơm keo nến trong dán thủ công, sửa chữa, trang trí.	1/24/96	28.000
CD010360	SÚNG BẮN KEO NÉN 60W		- Công suất: 60W - Điện áp: 100-240V; Tần số: 50-60Hz - Sử dụng: Làm nóng và bơm keo nến trong dán thủ công, sửa chữa, trang trí.	1/12/48	39.000
CD010510	SÚNG BẮN KEO NÉN 100W		- Công suất: 100W - Điện áp: 100-240V; Tần số: 50-60Hz - Sử dụng: Làm nóng và bơm keo nến trong dán thủ công, sửa chữa, trang trí.	1/12/48	52.000
CE040142	THÙNG DỰNG ĐỒ NGHỀ 42MM		- Kích thước: 42cm (Dài) x 20cm (Rộng) x 20cm (Cao) - Chất liệu: Hợp kim thép cao cấp - Loại: Thùng đựng dụng cụ 5 ngăn - Sử dụng: Cất giữ, bảo quản và di chuyển dụng cụ cơ khí, sửa chữa, lắp ráp.	1/4	360.000
CE040253	THÙNG DỰNG ĐỒ NGHỀ 53MM		- Kích thước: 53cm (Dài) x 20cm (Rộng) x 20.5cm (Cao) - Chất liệu: Hợp kim thép cao cấp - Loại: Thùng đựng dụng cụ 5 ngăn - Sử dụng: Cất giữ, bảo quản và di chuyển dụng cụ cơ khí, sửa chữa, lắp ráp.	1/4	390.000
HT4	KỆ TREO HÀNG COROLLA		- Kích thước: Cao 2.15m; Rộng 1m - Chất liệu: Thép cứng cáp - Trang bị: Tặng bộ móc treo hàng - Sử dụng: Treo, trưng bày sản phẩm trong cửa hàng, showroom, kho trưng bày.	1/1	1.950.000
KT5	KỆ TREO HÀNG HAI MẶT-HAI GIÁ ĐỖ COROLLA		- Kích thước: Cao 1.22m; Rộng 1.95m - Chất liệu: Thép cứng cáp - Trang bị: Tặng bộ móc treo hàng - Sử dụng: Treo, trưng bày sản phẩm trong cửa hàng, showroom, kho hàng.	1/1	2.356.000

BẢNG BÁO GIÁ SẢN PHẨM

OAVA
New power of tools

CAVINA

CEROSAN

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
V-238	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA 30 RĂNG		- Kích thước: Đường kính: 110mm; Số răng: 30 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/100	42.000
V-239	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA 40 RĂNG		- Kích thước: Đường kính: 110mm; Số răng: 40 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/100	64.000
V-242	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 185		- Kích thước: Đường kính: 185mm; Số răng: 40 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/50	79.500
V-245	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 255MM		- Kích thước: Đường kính: 255mm; Số răng: 40 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/25	148.500
V-246	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 255MM		- Kích thước: Đường kính: 255mm; Số răng: 60 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/25	161.000
V-247	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 305MM		- Kích thước: Đường kính: 305mm; Số răng: 40 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/10	205.000
V-248	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 305MM		- Kích thước: Đường kính: 305mm; Số răng: 60 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/10	230.000
V-249	LƯỠI CẮT GỖ CAO CẤP CAVINA Φ 355MM		- Kích thước: Đường kính: 355mm; Số răng: 60 - Cấu tạo: Lưỡi thép, răng cắt hợp kim cao cấp - Sử dụng: Cắt gỗ thịt, gỗ ván ép, gỗ công nghiệp các loại	1/10	305.000
V-268	BÁT MÀI CAO CẤP CAVINA		- Kích thước: Đường kính: 100mm - Cấu tạo: Thân thép, phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương, đá granit, vật liệu xây dựng - Màu sắc: Vàng	1/60	58.000
V-269	BÁT MÀI CAO CẤP CAVINA		- Kích thước: Đường kính: 100mm - Cấu tạo: Thân thép, phủ hạt kim cương nhân tạo - Sử dụng: Mài bê tông, đá hoa cương, đá granit, vật liệu xây dựng - Màu sắc: Tím	1/100	52.000

MÃ SP	TÊN SP	HÌNH SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	Quy cách đóng	Giá bán
V-250	LƯỠI CẮT GẠCH CAO CẤP CAVINA (XẼ)		- Kích thước: Đường kính: 115mm; Lỗ trục: 20mm - Cấu tạo: Lưỡi thép, mép cắt hợp kim cao cấp, dạng xẻ - Sử dụng: Cắt khô hoặc cắt ướt các loại gạch men, gạch xương đá, đá ốp lát các loại	1/100	62.000
V-251	LƯỠI CẮT GẠCH CAO CẤP CAVINA (LIỀN)		- Kích thước: Đường kính: 115mm; Lỗ trục: 20mm - Cấu tạo: Lưỡi thép, mép cắt hợp kim cao cấp, dạng liền - Sử dụng: Cắt khô hoặc cắt ướt các loại gạch men, gạch xương đá, đá ốp lát các loại	1/100	62.000
V-264	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CAO CẤP CAVINA		- Kích thước: Đường kính: 110mm; Lỗ trục: 20mm - Cấu tạo: Lưỡi thẳng, mép cắt phủ hỗn hợp hạt kim cương nhân tạo- Me thẳng - Sử dụng: Cắt gạch men, gạch granite, gạch xương đá, đá bóng kiếng, đá ốp lát và vật liệu xây dựng các loại	10/200	78.000
V-265	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CAO CẤP CAVINA		- Kích thước: Đường kính: 110mm; Lỗ trục: 20mm - Cấu tạo: Lưỡi cắt dạng me lưới, phủ hỗn hợp hạt kim cương nhân tạo- Me lưới - Sử dụng: Cắt gạch men, gạch xương đá, đá bóng kiếng, đá granite, đá ốp lát và vật liệu xây dựng các loại	10/200	78.000
CRS-01	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CEROSAN		- Kích thước: Đường kính: 105mm; Độ dày: 1.2mm; Mép cắt: 10mm - Cấu tạo: Me thẳng, màu Trắng, mép cắt phủ hạt kim cương nhân tạo cao cấp - Sử dụng: Cắt các loại gạch cao cấp, gạch bóng kiếng, gạch granite, gạch xương đá và đá ốp lát	10/200	68.000
CRS-02	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CEROSAN		- Kích thước: Đường kính: 105mm; Độ dày: 1.2mm; Mép cắt: 10mm - Cấu tạo: Me thẳng, màu Vàng, mép cắt phủ hạt kim cương nhân tạo cao cấp - Sử dụng: Cắt các loại gạch cao cấp, gạch bóng kiếng, gạch granite, gạch xương đá và đá ốp lát	10/200	82.000
CRS-03	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CEROSAN (ME LƯỚI CÓ CHỐNG RUNG)		- Kích thước: Đường kính: 110mm; Độ dày: 1.2mm; Mép cắt: 10mm - Cấu tạo: Me lưới, chống rung, màu vàng; mép cắt phủ hạt kim cương nhân tạo cao cấp - Sử dụng: Cắt các loại gạch cao cấp, gạch bóng kiếng, gạch xương đá, gạch granite, đá ốp lát và vật liệu xây dựng khác	10/200	84.000
CRS-04	LƯỠI CẮT GẠCH ĐA NĂNG CEROSAN		- Kích thước: Đường kính: 105mm; Độ dày: 1.3mm; Mép cắt: 10mm - Cấu tạo: Me thẳng, màu đỏ; hỗn hợp hạt kim cương nhân tạo ép nóng - Sử dụng: Cắt gạch men, gạch granite, gạch xương đá, đá bóng kiếng, đá ốp lát và vật liệu xây dựng các loại	10/200	65.000
OA-010104	ĐÁ CẮT INOX OAVA 107MM		- Hai mặt lưới; Sợi thủy tinh cường lực 107mm X 1.2mm - Cắt sắt thép, inox cứng	100/800	3.000
OA-010305	ĐÁ CẮT INOX OAVA 125mm		- Hai mặt lưới; Sợi thủy tinh cường lực 125mm X 1.2mm - Cắt sắt thép, inox cứng	50/400	5.600
OA-010214	ĐÁ CẮT INOX OAVA 355MM		- Sợi thủy tinh cường lực 355mm X 2.5mm	30	36.000
OA-020104	ĐÁ MÀI INOX OAVA 100*6MM		- Cốt composite cao cấp, lưới gia cố sợi thủy tinh 100*6MM	25/200	6.000
OA-060304	GIÁP XẾP NẮP SẮT OAVA		72 lá nhám - Màu xanh, nắp sắt 100MM	10/300	6.000